

## KINH HIỀN NGU

### QUYỂN 6

#### Phẩm 31: VUA NGUYỆT QUANG BỐ THÍ ĐẦU

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ Đức Phật ở nước Tỳ-xá-ly trong vườn cây Am-la (*vườn Xoài*). Khi đó Đức Thế Tôn nói với Hiền giả A-nan:

–Người được bốn thần túc có thể thọ trụ một kiếp, như Ta được bốn thần túc còn phải khéo tu tập. Vậy ông có biết Như Lai thọ mạng bao lâu không?

Ngài hỏi như vậy ba lần. Bấy giờ A-nan dường như bị ma ám, nghe Thế Tôn hỏi mà cứ lặng thinh không đáp lại. Đức Phật lại bảo:

–Này A-nan, ông hãy đi đến nơi yên tĩnh mà suy xét.

Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào trong rừng. A-nan vừa đi khỏi thì ma Ba-tuần đến chỗ Phật bạch:

–Đức Thế Tôn ở đời giáo hóa đã lâu, độ nhân gian thoát khỏi sinh tử nhiều như số cát sông Hằng, nay tuổi già yếu, Ngài nên vào Niết-bàn.

Lúc đó Đức Thế Tôn hốt một chút đất để trên móng tay mà hỏi ma Ba-tuần:

–Đất của quả địa cầu nhiều hay là đất trên móng tay nhiều?

Đáp:

–Đất của quả địa cầu nhiều, chứ chẳng phải đất trên móng tay nhiều.

Đức Phật lại nói:

–Ta độ chúng sinh cũng ít như đất trên móng tay, còn những người chưa được độ như đất của địa cầu.

Và Ngài nói với ma Ba-tuần:

–Ba tháng nữa Ta sẽ nhập Niết-bàn.

Lúc đó ma Ba-tuần nghe nói thế, vui mừng khoái chí mà đi ra. Bấy giờ A-nan ngồi ở trong rừng, bỗng ngủ mê, mộng thấy một cây to lớn cành lá um tùm che khắp hư không, hoa quả tươi tốt, tất cả những mầm cây nhỏ đầu đầu cũng nường nhờ công đức kỳ diệu của cây ấy không thể tả xiết. Bỗng có trận gió thổi đến làm cho cành lá tan nát như bụi nhuyển, cho đến chỗ ở của lực sĩ, tất cả quần sinh không ai chẳng đau buồn. A-nan giật mình tỉnh dậy lo sợ bất an, lại tự suy nghĩ: “Mộng thấy cây to thật khác lạ khó lường, tất cả thiên hạ đều nhờ nường, duyên gì gặp gió thổi tan nát như thế? Nay Đức Thế Tôn giáo dục khắp tất cả cũng như cây to, chẳng lẽ Thế Tôn muốn vào Niết-bàn. Nghĩ như thế rồi, A-nan rất là lo sợ, bèn đi đến chỗ Phật, đánh lễ bạch:

–Con vừa mộng thấy sự việc như thế... có lẽ nào Thế Tôn muốn vào Niết-bàn?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, như lời ông nói, sau ba tháng nữa Ta sẽ vào Niết-bàn! Khi Ta sắp vào Niết-bàn, Ta đã hỏi ông: “Người có được bốn thần túc, thọ trụ một kiếp, Ta có bốn thần túc còn phải khéo tu.” Hôm nay Ta hỏi như vậy ba lần mà ông không đáp, sau khi ông đi rồi, ma Ba-tuần đến khuyên Ta vào Niết-bàn, Ta đã hứa rồi.

A-nan nghe việc ấy đau thương buồn khổ không thể giữ kín được nữa, bèn đem

việc ấy thông tin cho các vị đệ tử khác nghe, ai cũng đau buồn, đồng đi đến chỗ Phật ngự. Bấy giờ Thế Tôn bảo A-nan và các đệ tử:

–Tất cả vạn vật thế gian đều vô thường, có ai được thường, còn Ta đã vì các ông việc đáng làm đã làm rồi, việc đáng nói đã nói, các ông chỉ nên siêng năng tinh tấn tu tập sao lại lo buồn, thật là vô ích.

Lúc đó ngài Xá-lợi-phất nghe Thế Tôn sắp vào Niết-bàn, rất đau buồn than rằng:

–Như Lai nhập Niết-bàn sao mà nhanh chóng thế, vậy là con mắt sáng của thế gian tiêu diệt, mãi mãi hết chỗ nương cậy.

Lại bạch Phật rằng:

–Nay con khôngỡ nhìn thấy Thế Tôn diệt độ, con muốn được nhập Niết-bàn trước, cúi mong Thế Tôn chứng minh hứa khả.

Ngài bạch như thế đến ba lần, Đức Phật nói:

–Ông nên biết! Tới thời thì các Hiền thánh cũng đều tịch diệt.

Lúc đó ngài Xá-lợi-phất được Đức Phật hứa khả rồi chỉnh tề y phục quỳ thẳng và nhiễu quanh Phật một trăm vòng, đến trước Đức Phật dùng kệ khen ngợi, rồi đỡ hai chân Phật để trên đầu ba lần, chấp tay đứng hầu đầu đốn thưa:

–Con từ ngày nay cho đến mai sau, gặp Thế Tôn lần này là cuối cùng.

Rồi ngài chấp tay cung kính ra đi, dẫn Sa-di Quân-đề đến thành La-duyệt-kỳ là nơi sinh quán của ngài và bảo Sa-di Quân-đề:

–Ông vào trong thành rồi đến các thôn xóm nói với quốc vương, đại thần, tri thức, đàn-việt... để họ đến bái biệt.

Khi ấy Sa-di Quân-đề đánh lễ dưới chân thầy rồi đi tuyên bố khắp nơi:

–Hòa thượng Xá-lợi-phất, thầy của tôi, hôm nay đang ở đây, ngài muốn nhập Niết-bàn, quý vị nào có muốn thăm hãy đi đến đó.

Bấy giờ vua A-xà-thế và các bậc hào hiền, đàn-việt, v.v... nghe tin Quân-đề cho hay đều đau buồn khác miệng đồng lời mà nói như vậy

–Tôn giả Xá-lợi-phất là một vị đại tướng trong Phật pháp, là chỗ trông cậy ngưỡng mộ của chúng sinh, hôm nay nhập Niết-bàn sao mà nhanh chóng thế?

Mọi người vội vã đi đến nơi ấy, trước là đánh lễ, thăm hỏi xong, cùng nhau bạch:

–Được tin Tôn giả muốn xả thân mạng vào cõi Niết-bàn, chúng tôi nay mất chỗ nương nhờ.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất nói với mọi người:

–Tất cả muôn vật thế gian đều vô thường, có sinh ắt phải có tử. Ba cõi đều là khổ, có ai được an vui, các vị có túc duyên sinh ra đời gặp Phật còn tại thế, kinh pháp khó được nghe, thân người khó được, nhớ tưởng siêng năng tu phúc nghiệp cầu thoát khỏi sinh tử, mọi thứ đều là phương tiện, rộng nói vì mọi người như tỳ theo bệnh cho thuốc.

Bấy giờ hội chúng nghe ngài nói thế, có người đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-na-hàm, có người xuất gia thì chứng quả A-la-hán. Lại có người phát tâm cầu đạo Vô thượng, nghe pháp xong rồi lễ tạ lui ra. Khi ấy ngài Xá-lợi-phất ngay đêm hôm sau, chánh thân chánh ý, trụ tâm ở trước nhập vào Sơ thiền, từ Sơ thiền vào cõi Nhị thiền, từ Nhị thiền vào cõi Tam thiền, từ Tam thiền vào cõi Tứ thiền, từ Tứ thiền vào Không xứ định, từ Không xứ định vào cõi Thức xứ, từ Thức xứ vào Bất dụng xứ, từ Bất dụng xứ vào cõi Phi hữu tướng phi vô tướng xứ, từ Phi hữu tướng phi vô tướng xứ vào Diệt tận định, từ Diệt tận định rồi vào Niết-bàn. Bấy giờ trời Đế Thích biết ngài Xá-lợi-phất đã diệt độ, cùng thiên chúng và họ hàng quyến thuộc hơn trăm ngàn người mang hoa hương

cúng dường đến nơi ngài Xá-lợi-phất che kín cả hư không, đau buồn than thở lệ chảy như mưa, rải các thứ hoa lút đầy đến gối, lại nói:

–Tôn giả trí tuệ sâu như biển rộng, biện luận ứng cơ, âm thanh như nước suối chảy, giới định tuệ đầy đủ, là một đại tướng quân trong Phật pháp thay Đức Như Lai chuyển pháp luân, ngài nhập Niết-bàn sao mà nhanh chóng thế!

Trong thành, ngoài thành nghe Xá-lợi-phất đã diệt độ, đều đem tô dầu, hương hoa cúng dường, đổ xô về vân tập, đau buồn luyến tiếc không thể cầm lòng mỗi người cầm hương hoa đến cúng dường. Bấy giờ trời Đế Thích sai Tỳ-thủ-yết-ma, hội tập các cửa báu, trang hoàng cỗ xe cao, an trí nhục thân của ngài Xá-lợi-phất trên chiếc xe cao. Trời, Rồng, Quỷ, Thần, quốc vương, thần dân hầu tống hô hào đến nơi đất bằng phẳng. Khi ấy trời Đế Thích sai các Dạ-xoa qua bờ biển lớn, lấy gỗ Ngưu đầu chiên-đàn. Dạ-xoa vâng lời, tìm kiếm mang về, chất thành đống lớn, đặt nhục thân trên đó, đổ dầu tô rồi phóng hỏa, đánh lễ cúng dường rồi ra về. Sau khi lửa tắt, Sa-di Quân-đề thu xá-lợi của thầy, để đầy trong bát, gói vào ba y, mang đến nơi Phật, đánh lễ, bạch:

–Hòa thượng Xá-lợi-phất, Thầy con đã nhập Niết-bàn, còn đây là y bát và xá-lợi.

Khi đó, Hiền giả A-nan nghe nói thế, đau buồn hôn mê, hết sức cảm động, mà bạch Phật:

–Hôm nay Tôn giả ấy, vị đại tướng quân trong Phật pháp đã nhập Niết-bàn, con biết nương cây vào đâu.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông Xá-lợi-phất đây tuy nhập Niết-bàn, song Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến Pháp thân của ông cũng chẳng diệt. Lại nữa, ông Xá-lợi-phất không chỉ ngày nay không nở nhìn thấy Ta vào Niết-bàn nên diệt độ trước mà ở đời quá khứ cũng không kham nhìn Ta chết, mà ông còn chết trước Ta.

Hiền giả A-nan chấp tay bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, trong quá khứ Tôn giả Xá-lợi-phất muốn chết trước Ngài, việc ấy như thế nào, cúi mong Ngài giải nói.

Đức Phật bảo A-nan:

–Trong quá khứ lâu xa vô lượng vô số không thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, ở cõi Diêm-phù-đề này có một vị đại quốc vương tên Chiên-đà-bà-la-tỳ (*Tân dịch Nguyệt Quang*) thống lãnh Diêm-phù-đề tám vạn bốn ngàn nước, sáu vạn núi sông, tám mươi ức tụ lạc, vua có hai vạn phu nhân và thể nữ. Bà thứ nhất tên là Tu-ma-đàn (*Tân dịch là Hoa Thi*). Một vạn đại thần, ông quan lớn nhất tên là Ma-chiên-đà (*Tân dịch là Đại Nguyệt*). Vua có năm trăm thái tử, vị thái tử lớn nhất tên là Thi-la-bạt-đà (*Tân dịch là Giới Hiền*). Thành vua ở tên là Bạt-đà-kỳ-bà (*Tân dịch là Hiền Thọ*). Thành ấy ngang dọc bốn trăm do-tuần làm thuần bằng vàng bạc, lưu ly, pha lê, bốn bên có một trăm hai mươi cửa, đường sá hẻm phố ngay thẳng chính tề. Trong nước ấy có bốn hàng cây cũng toàn bằng vàng bạc, lưu ly, pha lê; hoặc cành vàng lá bạc lá vàng; hoặc cành lưu ly lá pha lê; hoặc cành pha lê lá lưu ly. Có các ao báu cũng toàn bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê tạo thành, cát dưới đáy ao cũng là bốn báu. Trong cung vua, chu vi bốn mươi dặm làm thuần bằng vàng bạc, lưu ly, pha lê. Nước đó giàu mạnh, nhân dân khoái lạc, những đồ quý báu đẹp lạ không thể kể xiết. Hôm đó vua ngồi trên bảo điện bỗng nhiên nghĩ như vậy: “Nói về người ta sống trên đời, tôn vinh hào quý, thiên hạ kính ngưỡng, nói ra không trái nghịch, ngũ dục các thứ quý báu hay đẹp, muốn gì được nấy, quả báo ấy đều do tích đức tu phước mà được. Thí như kẻ nông phu do mùa xuân trồng cấy đến mùa hạ,

mùa thu thu hoạch. Mùa xuân lại đến, nếu không siêng năng gieo trồng nữa thì mùa hạ mùa thu trông mong được gì? Nay ta cũng như vậy, do đời trước tu phước, đời này hưởng quả tốt, nếu đời này không tu thì kiếp sau không mong được gì”. Nghĩ như thế rồi bảo quần thần: “Nay ta muốn đem của cải quý báu trong kho bày ra các cửa thành cho đến trong chợ, mở một cuộc bố thí lớn, tùy chúng sinh cần gì đều đem cho hết”. Và còn hạ lệnh tám vạn bốn ngàn nước nhỏ, đều mở kho bố thí cho tất cả. Chúng thần nói: “Rất tốt!”, vâng lời vua dạy liền dựng phướn vàng, đánh trống vàng, loan báo khắp nơi, tuân theo chiếu vua, xa gần trong ngoài khiến đều nghe biết. Lúc đó, trong nước, Sa-môn, Bà-la-môn, người bần cùng, già yếu, neo đơn,...; có người tật nguyền, kẻ mạnh dặt người yếu, đổ xô tụ tập vào cung. Cần y cho y, cần thức ăn cho thức ăn, vàng bạc vật báu, tùy bệnh cho thuốc, tất cả thứ cần thiết đều cho như ý cả. Trong cõi Diêm-phù-đề, tất cả thần dân đều nhờ ân đức của vua vui vẻ vô cùng. Tiếng khen ngợi ca tụng vang rền ngoài đường, danh đức lẫy lừng vang khắp bốn phương, không ai chẳng khâm phục ngưỡng mộ ân hóa của vua.

Lúc đó, có một vị vua nước nhỏ bên cạnh tên Tỳ-ma-tư-na, nghe vua Nguyệt Quang được nhân dân khen ngợi, ôm lòng ghen ghét, ngủ nghỉ không yên, liền tự suy nghĩ: “Không tiêu diệt được ông Nguyệt Quang thì có lẽ danh tiếng của ta không nổi”. Nghĩ thế rồi vị ấy mời thỉnh các đạo sĩ đến bàn việc này. Sắc lệnh thỉnh mời các Phạm chí trong nước để cúng dường những bữa ăn uống đầy đủ trăm vị, cung kính cúng dâng, không để cho điều gì phật ý, trải qua ba tháng, rồi nói với các Phạm chí:

–Trẫm nay có một việc lo buồn triền miên trong lòng, đêm trằn trở không ngủ được không làm sao có thể giải thích. Đạo sĩ như các ông, trẫm đây rất cung kính, quý ngài có phương tiện gì giúp trẫm trừ diệt chướng?

Các Bà-la-môn cùng tâu vua rằng:

–Đức vua có điều gì lo buồn nên nói bày cho chúng tôi rõ?

Vua liền nói:

–Vua Nguyệt Quang kia, danh đức vang xa, bốn phương mến phục, chỉ có một mình trẫm xấu xí hẹp hòi, không có được tiếng khen. Để thỏa chí nguyện, muốn trừ khử ông ta phải làm cách nào mới có thể được?

Các Bà-la-môn nghe nói như thế đều nói rằng:

–Vua Nguyệt Quang kia từ ân thấm nhuần đến tất cả, giúp đỡ kẻ nghèo nàn, thương dân như con, chúng ta làm sao có tâm mưu làm việc ác này, thà tự giết thân mạng không thể làm việc này.

Họ liền xin cáo thoái không nhận cúng dường nữa. Bấy giờ vua Tỳ-ma-tư-na tăng thêm lòng phẫn uất, liền ra lệnh khắp nơi:

–Nếu ai có thể vì trẫm, lấy được đầu vua Nguyệt Quang, trẫm sẽ chia nửa giang sơn để cai trị và còn gả cho con gái nữa.

Khi đó ở Hiếp sơn có một vị Bà-la-môn tên là Lao-độ-sai, nghe lệnh tuyên bố của nhà vua nên đến nhận lời. Vua rất vui mừng lặp lại lời ấy:

–Giả sử người có thể làm được thành công, trẫm không trái với lời hứa. Người định ngày nào đi?

Vị Bà-la-môn nói:

–Xin ban cho tôi lương thực cần thiết, bảy ngày nữa tôi sẽ lên đường.

Khi đó vị Bà-la-môn đọc chú tự bảo hộ thân, qua bảy ngày, bèn đến từ biệt, đức vua cấp cho lương thực, vật dụng cần thiết rồi lên đường ra đi. Lúc đó trong nước vua

Nguyệt Quang có các thứ điềm quái lạ xuất hiện như: động đất, chớp giạt, sao băng, ban ngày sương khói kéo mờ mịt, sấm chớp vang trời, các loài chim bay đầy trong hư không kêu la thảm thiết và tự nhổ lông cánh, hổ báo sài lang thuộc loài cầm thú tự đâm đầu xuống hố hoặc chạy la kêu rống. Tám vạn bốn ngàn ông vua nước nhỏ đều mộng thấy cảnh phước vàng của nhà vua bị gãy, trống vàng bị bể, đại thần Đại Nguyệt mộng thấy quý đến cướp mào vàng của vua. Thấy điềm bất tường biến hiện, ai cũng ôm lòng lo buồn không thể tự an. Khi đó vị thần giữ cửa thành biết có một Bà-la-môn muốn đến lấy đầu vua, ông hóa phép làm cho mê mờ cứ đi lẫn quẩn bên ngoài không biết lối vào thành. Lúc đó, Bà-la-môn đi quanh quẩn cổng thành bao nhiêu vòng cũng không vào trong thành. Ông trời Thủ-đà-hội biết vua Nguyệt Quang đem đầu mình ra thí để cho đàn tràng được viên mãn, bèn báo mộng nói rằng: “Bệ hạ thế hạnh, bố thí không trái ý chúng sinh, có kẻ ăn xin ngoài cổng mà không vào được”. Nhà vua kinh ngạc liền ra lệnh cho đại thần Đại Nguyệt:

–Ông đi ra ngoài các cổng, bảo mọi người chớ ngăn cấm người nào vào xin.

Đại thần Đại Nguyệt đi đến cổng thành. Lúc đó vị Thần giữ cổng thành liền hiện nguyên hình thưa Đại Nguyệt rằng:

–Có một Bà-la-môn từ nước khác đến ôm lòng xấu ác muốn xin đầu vua, nên tôi không cho vào.

Đại thần nói:

–Nếu có việc này, quả là tai nạn lớn, nhưng vua đã có lệnh, không được trái ý, vậy phải làm sao?

Lúc đó Thần giữ cổng thành bèn biến mất dạng. Đại thần Đại Nguyệt liền suy nghĩ: “Nếu để vị Bà-la-môn này đến ắt xin đầu vua, ta nên làm đầu bằng bảy báu năm trăm cái để làm việc buôn bán”. Ông liền mượn thợ làm. Bấy giờ vị Bà-la-môn đi tới trước điện lớn tiếng xưng rằng:

–Tôi ở nơi xa xôi, nghe công đức nhà vua, bố thí cho tất cả, không nghịch ý mọi người, nên từ xa đến đây, muốn xin một việc.

Nhà vua nghe vui mừng, tác lễ hỏi thăm:

–Đi đường không quá mệt mỏi chăng? Tùy ông muốn gì, nước thành, vợ con, châu báu xe cộ, ngựa xa hay voi ngựa, bảy báu hay nô tỳ, tất cả mong muốn đều được cho cả.

Vị Bà-la-môn nói:

–Tất cả vật bên ngoài, tuy đem bố thí nhưng phúc báo chưa là rộng lớn, bố thí nhục thân, phước ấy mới thật là vi diệu. Tôi từ xa đến, muốn được cái đầu nhà vua, nếu không trái nghịch, vậy nên bố thí cho.

Vua nghe lời ấy hăng hái vô lượng. Vị Bà-la-môn nói:

–Như bố thí cái đầu cho ta, vậy bao giờ mới cho được?

Vua nói:

–Bảy ngày sau sẽ cho ông cái đầu.

Bấy giờ đại thần Đại Nguyệt đem cái đầu bằng bảy báu đến để tạ thay, vỗ vào trước ngực nói với Bà-la-môn rằng:

–Đầu của vua bằng xương thịt máu hợp thành là vật bất tịnh, dùng thứ ấy làm gì? Nay ông lấy cái đầu bằng bảy báu dùng để buôn bán đủ để giàu có nuôi sống trọn đời.

Vị Bà-la-môn nói:

–Tôi không dùng của ấy, chỉ muốn được cái đầu của nhà vua.

Khi ấy đại thần Đại Nguyệt dùng mọi thứ can gián mà vẫn mãi không hồi chuyển,

liền nổi giận mổ tim thành bảy miếng, chết trước mặt nhà vua. Lúc đó nhà vua hạ lệnh triều thần cỡi voi đi tám ngàn dặm loan tin các nước nhỏ rằng:

–Sau bảy ngày nữa, vua Nguyệt Quang cái đầu bố thí cho vị Bà-la-môn, ai muốn tới xin của cải hãy mau đi đến.

Bấy giờ tám vạn bốn ngàn vua nước nhỏ nướm nượp kéo đến bái kiến đại vương rồi vỗ vào ngực mình nói:

–Cõi Diêm-phù-đề này, loài người nhờ ân đức của ngài mà được mùa màng tươi tốt, an cư lạc nghiệp, vui vẻ không hoạn nạn. Tại sao chỉ vì một người mà bỏ cả thứ dân không thương xót. Cúi mong rủ lòng thương, xin chớ bố thí đầu.

Một vạn đại thần đều mọp đầu sát đất, vỗ ngực trước mặt vua, chỉ mong thương xót các chúng thần, chớ có bố thí đầu, sẽ mãi mãi xả bỏ. Hai vạn phu nhân cũng đầu mọp sát đất, ngưỡng bạch vua rằng:

–Xin chớ xả thí đầu, bệ hạ như bóng mát che khắp, nếu đem đầu bố thí, chúng thần thiếp biết nương tựa vào đâu?

Năm trăm thái tử khóc to trước mặt vua:

–Chúng con còn non trẻ, phải nương nơi nào, ngưỡng mong thương xót, chớ dùng đầu bố thí, hãy nuôi dưỡng chúng con được lớn thành người.

Bấy giờ đức vua bảo các thần dân, phu nhân, thái tử:

–Xét ra trăm từ xưa thọ thân cho đến nay, trải qua ách sinh tử lâu dài. Nếu như ở trong địa ngục một ngày, sống rồi chết, bỏ thân vô số, trải qua nước sông phân, giường sắt, phản uế, xe lửa, hầm than, cho đến các địa ngục khác, các thân như thế bị thiêu đốt chết rồi lại chết, mãi mãi không có phước báo. Nếu ở trong loài súc sinh, thì bị người chém giết để cung cấp cho người ta ăn, phá hoại tiêu nát, cũng lại vô số, thân ấy bỏ không cũng là không có phước báo. Hoặc đọa làm ngựa quý, lửa trong mình cháy ra hoặc là vòng lửa bay tới chém đứt đầu, chết đi sống lại như vậy vô số lần, thân bị giết như thế cũng không có phước báo. Nếu sinh ở nhân gian vì tranh tài sắc, lòng tham hận nổi lên sát hại lẫn nhau, hoặc kéo quân đánh nhau, giết thân như vậy cũng lại vô số. Vì tham nhuế si mê thường giết nhiều thân, chưa từng làm phước mà bỏ thân mạng. Nay thân trăm đây các thứ bất tịnh, sẽ phải xả bỏ, không thể bảo tồn được lâu, bỏ cái đầu như ế xấu xa này, để đổi lấy cái lợi lớn, làm sao không nên cho? Trăm đổi cái đầu này, bố thí cho Bà-la-môn để lấy công đức thế cầu Phật đạo. Nếu thành Phật rồi công đức đầy đủ sẽ dùng phương tiện độ thoát cho các ông. Nay lòng trăm muốn bố thí được viên mãn, chớ nên ngăn đạo tâm vô thượng của trăm.

Tất cả các tiểu vương, thần dân, phu nhân, thái tử nghe vua nói vừa xong, im lặng không nói lời nào.

Hôm ấy đúng ngày hứa, vị Bà-la-môn nói rằng:

–Nay vua, thần dân, đại chúng vây quanh, tôi riêng có một mình, thế lực đơn lẻ yếu kém, không dám ở trong đây mà chặt đầu vua, nếu muốn cho tôi nên ra sau hoa viên.

Bấy giờ đức vua bảo các tiểu vương, thái tử, thần dân rằng:

–Tất cả các ông giả sử yêu thương trăm, xin chớ làm hại vị Bà-la-môn này.

Nói xong vua cùng vị Bà-la-môn ra sau hoa viên. Khi đó vị Bà-la-môn nói với vua:

–Bệ hạ sức vóc mạnh khỏe, giả sử cắt đầu đau đớn rồi hối tiếc rồi sao? Vậy hãy lấy tóc ngài buộc chặt trên cây, sau đó mới có thể cắt đầu dễ dàng.

Khi đó, vua ngồi dưới gốc cây to cành lá sum suê, buộc tóc vào nhánh ngang, nói với Bà-la-môn:

–Ông cắt đầu xong đem để trên bàn tay tôi, rồi sau đó hãy từ trong tay tôi mà lấy đi. Nay tôi đem đầu bố thí cho ông, nguyện công đức này không cầu được làm Phạm vương, Ma vương, Đế Thích, Chuyển luân thánh vương để vui sướng ở ba cõi mà chỉ cầu đạo Vô thượng chánh chân, tế độ chúng sinh, dẫn đến cõi Niết-bàn an lạc.

Bấy giờ, vị Bà-la-môn dơ tay muốn chém, Thọ thần thấy thế rất là buồn rầu: “Người như vậy, tại sao lại muốn giết?” liền dùng tay tát vào lỗ tai vị Bà-la-môn, làm cho đầu quay sang hướng khác, rụng rời tay chân, dao rớt xuống đất không thể chém được. Khi ấy nhà vua ngược mặt nói với Thọ thần rằng:

–Từ xưa đến nay, ở ngay tại gốc cây này ta đã từng bố thí chín trăm chín mươi chín cái đầu, hôm nay bố thí cái đầu này vừa đủ số một ngàn. Xả bỏ cái đầu này rồi thì nguyện bố thí mới được viên mãn, ông đừng ngăn cản đạo tâm Vô thượng của tôi.

Lúc đó thọ thần nghe vua nói thế, bèn khiến cho vị Bà-la-môn bình phục như cũ. Bấy giờ vị Bà-la-môn đứng dậy trở lại cầm dao chém ngang cổ vua, đầu rơi vào tay. Khi ấy trời đất sáu lần chấn động, cung điện của các cõi trời dao động không yên, các Thiên tử lo sợ ngạc nhiên không biết điềm tướng gì, mới quán thấy một vị Bồ-tát vì tất cả chúng sinh đem đầu bố thí, đều cùng bay xuống, cảm động việc hy hữu của nhà vua, lệ rơi như mưa, cùng nhau khen ngợi rằng:

–Đại vương Nguyệt Quang đem đầu bố thí, đối với Đàn ba-la-mật nay được viên mãn.

Tiếng tăm ấy vang khắp thiên hạ. Vua Tỳ-ma-tiễn nghe tiếng nói này rồi, vui mừng kinh ngạc, vỡ tim ra chết. Bấy giờ vị Bà-la-môn vác đầu vua đi, các vua, thần dân, phu nhân, thái tử, đã trông thấy đầu vua rơi xuống đất, tiếng đau buồn gào khóc ngất đi, có người cảm thương quá thổ huyết mà chết, còn có người đứng ngây người không biết gì, hoặc có người tự bức tóc mình, hoặc có người xé quần áo mình ra từng mảnh, hoặc có người dùng hai tay cào lên mặt, tiếng khóc vang xa rung động trời đất. Bấy giờ vị Bà-la-môn ghê gớm đầu vua hôi tởm, liền vất xuống đất, giẫm lên rồi đi. Nhân dân mắng chửi vị Bà-la-môn độc ác, không dùng cái đầu, mà xin làm chi. Khi đó vị Bà-la-môn đi đâu người ta thấy cũng nguyện rửa, không người nào cho ăn, đói khát tiêu tụy hết sức khốn khổ, giữa đường gặp người quen hỏi thăm tin tức về vua Tỳ-ma-tiễn. Biết vua đã băng hà, mất hết hy vọng, buồn rầu lo lắng, tim vỡ bả mảnh, thổ huyết ra chết liền. Vua Tỳ-ma-tiễn và Lao-độ-sai sau khi chết đều đọa vào địa ngục mê lộ A-tỳ, còn những thần dân vì thương nhớ ân vua mà chết đều được sinh lên cõi trời.

Nói đến đây, Đức Phật nhắc lại rằng:

–Này A-nan, nên biết vua Nguyệt Quang thuở đó nay chính là Ta. Vua Tỳ-ma-tiễn nay là ma Ba-tuần. Vị Bà-la-môn tên Lao-độ-sai nay là ông Điều-đạt. Thọ thần nay là Mục-liên. Đại thần Đại Nguyệt chính là Xá-lợi-phất ngày nay, nên nay không nhớ thấy Ta chết mà muốn chết trước Ta. Cho đến ngày nay, ông cũng không nhớ nhìn thấy Ta nhập Niết-bàn, mà ông nhập diệt trước.

Đức Phật nói việc đó xong, Hiền giả A-nan và các đệ tử thương mến vui mừng, cùng nhau tán thán công Đức Như Lai có hạnh kỳ đặc, đều cùng chuyên tu, có người đắc quả A-la-hán, có người phát tâm Vô thượng chánh chân, đều rất vui mừng kính lễ vâng lời.

## M

### Phẩm 32: VUA KHOÁI MỤC BỐ THÍ MÁT

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn đang tuyên diễn chánh pháp, đại chúng vây quanh lắng nghe, nhân dân trong thành, người thích nghe pháp lần lượt kéo nhau đi đến chỗ Phật. Khi đó trong thành có một vị Bà-la-môn mù ngồi bên vệ đường nghe nhiều người đi đường nhộn nhịp liền hỏi:

–Các người đi đâu mà đông thế?

Họ đáp:

–Ông không biết sao, Đức Như Lai ra đời việc ấy rất khó gặp, hiện Ngài đang thuyết pháp ở nước này. Chúng tôi muốn đến đó nghe Ngài thuyết pháp.

Vị Bà-la-môn này tuy bị mù nhưng có biết một thuật nghe được tám thứ tiếng của chúng sinh, đều có thể phân biệt được tướng lộc của nó. Thế nào là tám thứ: 1. Điểu thanh; 2. Tam xích điểu thanh; 3. Phá thanh; 4. Nhận thanh; 5. Cổ thanh; 6. Lôi thanh; 7. Kim linh thanh; 8. Phạm thanh. Điểu thanh là người nói như tiếng chim kêu là người có tính quên ân sinh thành dưỡng dục, chí không liêm khiết. Tam xích điểu thanh là người bầm tính hung bạo, hay làm tổn hại người, ít có lòng Từ hòa thuận. Phá thanh là người con trai nói tiếng như con gái, con gái nói tiếng như con trai, người này bạc đức bần cùng hạ tiện. Nhận thanh là người này có tính hốt của người làm của mình, nhưng hay chơi nhiều bạn bè và tiếp đón người xa lạ bốn phương. Cổ thanh là người có lời nói biện luận nhanh chóng, giải thích đạo lý sâu huyền, ắt làm quốc sự. Lôi thanh là người tiếng nói âm âm như sấm, trí tuệ sâu xa, phân tích được pháp tánh, giáo hóa thiên hạ. Kim linh thanh là tiếng nói như chuông, người này giàu có nhiều của cải vàng bạc có đến ngàn ức lượng. Phạm thanh là tiếng nói như cỡi trời Phạm thiên, người này phước đức cao dày, nếu người tại gia làm Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia học đạo ắt thành Phật. Bấy giờ vị Bà-la-môn nói với người đi đường:

–Tôi có thể phân biệt được tiếng nói của người khác. Nếu thật sự là Phật đương nhiên là tiếng Phạm thiên, nhờ các anh dẫn tôi đến chỗ đó nghe thử coi có đúng là Phật không.

Lúc đó người đi đường dẫn anh ta dần dần đến chỗ Phật nghe Đức Phật thuyết pháp, quả nhiên tiếng Phật là Phạm âm vang xa, vui mừng quá hai mắt vị ấy được mở ra, trông thấy Đức Phật màu vàng tía, ba mươi hai tướng sáng rực như mặt trời, liền cung kính lễ Phật, vui mừng không lường. Đức Phật vì anh ta thuyết pháp, chí tâm lắng nghe, liền phá được hai mươi ức ác kiến, đắc quả Tu-đà-hoàn, được tuệ nhãn, bèn cầu xuất gia. Đức Phật nói:

–Thiện tai.

Vị ấy liền thành Sa-môn, Đức Phật trùng tuyên phương tiện rộng vì anh ta thuyết pháp, không bao lâu đắc quả A-la-hán, tất cả chúng hội không ai cho là lạ.

Hiền giả A-nan, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ thẳng chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngài xuất thế làm lợi ích rất nhiều, cứu giúp kẻ mù tối, ân ấy vô cùng cao cả. Vị Bà-la-môn này trong chốc lát được sáng con mắt thịt và được mắt tuệ thanh tịnh, không biết người ấy đối với Ngài ân nghĩa sâu dày như thế nào?

Đức Phật bảo A-nan:

–Không những đời này Ta cho người này được mắt sáng mà ở đời quá khứ cũng đã cho như thế.

Ngài A-nan bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, việc cho mắt ở đời quá khứ như thế nào? Cúi mong Ngài



thương xót giải nói đầy đủ cho chúng con rõ!

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, về đời quá khứ lâu xa vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn nhiều kiếp a-tăng-kỳ, ở châu Diêm-phù-đề này có một thành tên Phú-ca-la-bạt, ông vua nước đó tên Tu-đề-la (*Tân dịch là Khoái Mục*). Vì sao được gọi là Khoái Mục. Vì mắt ông sáng suốt thanh tịnh, thanh diệu vô cùng trông thấy xuyên suốt qua tường vách, thấy xa bốn mươi dặm bởi thế nên đặt hiệu là Khoái Mục. Vua thống trị châu Diêm-phù-đề tám vạn bốn ngàn nước, sáu vạn núi sông, tám mươi ức tụ lạc. Vua có hai vạn phu nhân thể nữ, một vạn đại thần, năm trăm thái tử. Vị thái tử thứ nhất tên là Thi-la-bạt-đà-đề (*Tân dịch là Giới Hiền*). Nhà vua rất có lòng Từ bi thương xót lo lắng cho dân cũng như người cha hiền chăm dạy dân tu thiện, dân chúng nghe theo sự hóa độ của vua nên trong nước mưa hòa gió thuận, mùa màng tươi tốt, nhân dân an vui sung sướng. Bấy giờ ông vua ấy tự suy nghĩ: “Ta có nhân duyên phúc báu đời trước, nên nay được làm nhân chủ, của cải ngũ dục giàu có như nước bốn biển, phát ra lời nói thiên hạ phục tùng như gió thổi cỏ rạp xuống cả. Đời này thực dụng không biết gây tạo tiếp tục, sợ e đời sau nghèo khổ. Thí như nông phu cày ruộng, mùa xuân gieo trồng nhiều thì mùa hạ mùa thu thu hoạch ít được nhiều. Còn nếu mùa xuân lười biếng không làm, đến mùa thu làm sao trông mong có được ngũ cốc? Cho nên hôm nay đối với phước điền gieo trồng nhiều không nên giải đãi. Vua liền bảo quần thần mở kho lấy vàng bạc, châu báu, y phục, lương thực, tất cả thứ cần dùng đem ra cống thành cho đến chất đầy trong chợ, tuyên lệnh khắp nơi tất cả nhân dân có ai thiếu thốn đều tới thọ thí và còn sắc lệnh tám vạn bốn ngàn nước nhỏ, cũng mở kho bố thí cho tất cả. Khi ấy các quần thần vâng lời vua dạy liền dựng phước vàng, đánh trống vàng, khắp châu Diêm-phù-đề, Sa-môn, Bà-la-môn, kẻ nghèo khổ neo đơn, già cả bệnh tật, thấy đều thọ nhận của thí được vừa ý. Tất cả mọi người nhờ ân vua an lạc vui sướng, không còn lo buồn, họ ca tụng khen ngợi ân đức nhà vua vang dội khắp thiên hạ.

Bấy giờ kế bên có một nước nhỏ, vua tên là Bà-la-đà-bạt-di, tánh tình ngạo mạn, không tuân theo sắc lệnh của vua Khoái Mục, trị dân có năm điều quá độ, tánh nết vội vàng, ít suy nghĩ, đam mê sắc dục, bỏ bê việc quốc gia, không biết thu dụng người trung lương hiền sĩ, bắt dân phục dịch cực khổ vô cùng; các nhà thương mại đến buôn bán, đánh thuế quá nặng. Vua đó có một vị quan tên là Lao-đà-đạt, thông minh trí lược, hiểu biết đạo lý thấy đức vua sai trái bèn can gián:

–Bệ hạ có năm việc không thể an ổn quốc gia, ắt phải chiêu họa hoạn, sợ e không bao lâu tai họa sẽ đến.

Nghe quần thần nói thế, nhà vua bèn nói:

–Những việc ấy như thế nào?

Ông quan thưa:

–Bệ hạ có tính vội vàng ít suy nghĩ, không lo việc lớn sau này sẽ hối. Ngài ham mê sắc dục, không lo việc nước, bên ngoài có gian thần, việc tình lý không nơi mình xét, người trung lương hiền sĩ trong nước không trọng dụng, không lo phòng ngừa việc chưa xảy ra. Bắt nhân dân làm nhiều việc cực khổ, oán hận rất nhiều, khách thương buôn nước khác đến đánh thuế quá nặng, trái với thông thường, cho nên hàng hóa bị ách tắc, giá cả đắt đỏ. Năm việc này là triệu chứng mất nước, xin bệ hạ thay đổi để cho dân theo chánh sách cũ. Vua Tu-đề-la ân từ rộng khắp châu Diêm-phù-đề, người người đều khâm phục. Riêng nước ta không kính thuận, nên dân chúng oán hận, không nhờ được

ân đức. Cúi xin bệ hạ giáng ý, bố thí cho nhân dân để con cháu hưởng phúc lộc lâu dài.

Vua Ba-la-đà-bạt-di nghe ông quan này nói xong, sắc mặt nổi giận, không chịu nghe theo. Quan Lao-đà-đạt càng thêm bực bội, thầm nghĩ: “Mình thấy nhà vua trị chính không khéo, tiến cử người trung thành ra phụ giúp nước, đã không nghe lại còn phát cáu, không nghe theo lời mình, lời nói đã không được trọng dụng, tất nhiên sẽ trừ khử mình chẳng? Vì dân lo tính chưa thành mà sự việc đã (phế lộ) hư kế hoạch.” Vua sai quân lính đến hỏi tội, quan Lao-đà-đạt biết trước nhà vua muốn bắt, bèn lên ngựa chạy thoát, quân lính rượt đuổi theo, ông Lao-đà-đạt giỏi về thuật bắn, ông quay lại bắn chết mười tám người, quân lính tuy đuổi kịp, nhưng không dám đến gần. Ông chạy sang đến nước Phú-ca-la-bạt, vào yết kiến vua Khoái Mục. Vua hỏi han vui vẻ, cùng vua đối đáp sự lý phân minh. Vua thấy người có tài liền lập làm đại thần, dần dần thân cận, ông trình bày mọi sự việc nguyên do đến đây để cho vua nghe. Nghe xong, vua hỏi quần thần:

–Nước đó có thuộc quyền cai trị của trẫm không?

Quần thần đáp:

–Thuộc của đại vương nhưng họ làm lơ và ít khi lui tới.

Lao-đà-đạt nói:

–Ba-la-đà-bạt-di kia ngoan cố và mờ ám, hoang dâm vô độ, không biết lễ độ, không tuân lệnh bệ hạ, dân chúng oán ghét coi như kẻ thù, xin bệ hạ cấp cho binh mã, hạ thần đích thân đến đó hàng phục.

Vua Khoái Mục nghe lời Lao-đà-đạt, liền hạ lệnh các nước tuyển chọn binh lính ngay ngày hôm đó vâng tập kéo quân đến nước vua Ba-la-đà-bạt-di. Bấy giờ vua Ba-la-đà-bạt-di được vua nước bên cạnh sai người đến nói về việc đó, toàn cõi Diêm-phù-đề đều sắc lệnh dấy binh sắp đánh nước của ngài, nhanh chân chạy trốn chớ yên ổn ngồi đó. Vua Ba-la-đà-bạt-di nghe tin lo buồn mê loạn không biết xoay trở cách nào. Vội mặc một cái áo đen dơ dáy, lẩn trốn ở nơi kín đáo, có quan phụ tướng tìm đến chỗ, ông hỏi:

–Bệ hạ có việc gì mà lo lắng thế, xin hãy nói bày.

Vua Ba-la-đà-bạt-di nói:

–Khanh không hay biết gì sao? Trước đây Lao-đà-đạt chạy trốn sang nước vua Khoái Mục, do đó hấn mưu toan với vua Khoái Mục sắc lệnh cho tám vạn bốn ngàn nước đem binh lính đến tiêu diệt nước ta đó.

Quan phụ tướng nói:

–Nên hạ lệnh quần thần cùng bàn bạc thử.

Vua liền triệu tập quần thần bàn bạc mọi kế hoạch, quan phụ tướng nói:

–Tôi nghe vua Khoái Mục tự thế bố thí, chỉ trừ cha mẹ ra, không thứ gì ông ta không bố thí, cũng không làm nghịch ý người ta. Hiện nay trong nước có một vị Bà-la-môn mù, nên khuyên ông ta đến đó xin đôi mắt của vua. Nếu xin được, ta không cần đánh trả lại mà binh lính cũng tự rút lui.

Vua nghe nói thế liền chịu, sai quan phụ tướng đi tìm vị Bà-la-môn đó. Quan phụ tướng sai người tìm kiếm và dẫn ông ta đến nói:

–Hiện nay trong nước có việc sắp bị giặc xâm chiếm, mong người cùng phụ giúp cho một việc.

Vị Bà-la-môn nói:

–Tôi nay mù lòa làm sao có thể giúp được việc nước?

Quan phụ tướng nói:

–Vua nước Tu-đề-la muốn hợp binh lại đến đánh nước ta, chúng tôi khỏe mạnh còn có thể chạy trốn tránh, còn tàn tật mù lòa như anh có thể chạy thoát được sao? Vua ấy có thể bố thí tất cả, tùy theo người cần, không làm nghịch ý, bây giờ anh đến xin đôi mắt ắt chắc chắn được. Nếu anh xin được mắt của vua ấy, thì binh lính có thể ngừng không tấn công nữa. Giả sử làm xong việc này sẽ thưởng anh trọng hậu.

Vị Bà-la-môn nói:

–Nay tôi không thấy đường đi, phải làm thế nào?

Vua lại khuyên: “Trẫm sẽ sai người dẫn anh đi”, liền ban cho lương thực và đồ cần dùng khi đi đường, rồi họ lên đường.

Khi đó nước của vua Khoái Mục có nhiều điềm bất tường hiện ra: Trong hư không vang tiếng sấm chớp, sao rơi, mây kéo mờ mịt, đất nứt, các loài chim bay kêu la thảm thiết tự mở lông cánh, hổ báo sư tử, các loại cầm thú gầm rống rung cả mặt đất. Quốc vương, thần dân đều rất kinh sợ. Bấy giờ vị Bà-la-môn đi đến thành lớn, băng ngang qua trước điện lớn tiếng rằng:

–Tôi ở nước khác, nghe thấy danh đức nhà vua, bố thí tất cả không trái ý người, cho nên lặn lội từ xa đến đây muốn được ăn xin.

Vua nghe lời ấy, liền hỏi:

–Lặn lội đường xa có bị mệt mỏi không? Nếu muốn xin các thứ cần dùng gì, quốc độ, châu báu, xe ngựa, áo quần, thức ăn uống, tùy bệnh cho thuốc, các thứ cần dùng đều sẽ cấp cho.

Vị Bà-la-môn nói:

–Vật bên ngoài bố thí phước đức không huyền diệu, bố thí nơi thân quả báo mới lớn. Tôi từ lâu đã mất đôi mắt, sống trong đêm dài tăm tối, nay nghe đại vương bố thí, nên có ý đến xin đôi mắt của ngài.

Vua nghe vui mừng, nói với Bà-la-môn:

–Nếu muốn được mắt, trẫm sẽ cho.

Vị Bà-la-môn nói:

–Ngài muốn cho tôi, bao giờ thì có thể cho được?

Vua nói:

–Bảy ngày nữa ta sẽ cho người.

Vua liền hạ chiếu tám vạn bốn ngàn nước nhỏ hay. Sau bảy ngày nữa, vua nước Tu-đề-la sẽ khoét mắt bố thí cho vị Bà-la-môn, vậy ngày hôm đó các vị đều nên vân tập đến. Các vua, nhân dân nghe lệnh này rồi, khắp nơi kéo đến chỗ đại vương, tám vạn bốn ngàn các vua, thần dân cúi đầu sát đất, vỗ ngực trước mặt vua khóc lóc mà thưa:

–Chúng tôi đều là người ở châu Diêm-phù-đề, nhờ ân đức đại vương che chở, nếu đem mắt bố thí cho vị Bà-la-môn thì tất cả nhân dân sẽ nương cây vào đâu? Cúi mong bệ hạ hồi ý, chớ vì một người mà xả bỏ tất cả.

Một vạn đại thần cũng đều dập đầu sát đất, ngưỡng tâu vua:

–Tại sao không thương xót chúng tôi, vì ý của một người mà bỏ cả chúng tôi, cúi mong hồi ý chớ cho đôi mắt của ngài.

Hai vạn phu nhân, dập đầu xuống đất, vỗ ngực trước vua cũng đều cầu thỉnh:

–Cúi mong đại vương hồi ý chớ đem mắt bố thí, đó là niềm an ủi chúng tôi.

Năm trăm thái tử than khóc trước mặt vua:

–Cúi mong phụ vương nên thương xót chúng con, chớ đem mắt ra bố thí, để võ về

chúng con.

Bấy giờ thái tử Giới Hiền tâu vua rằng:

–Xin khoét mắt con để thay vua cha, vì thân con dù chết, đất nước không có ảnh hưởng. Đại vương không mắt, trong nước làm sao trông cây được.

Bấy giờ vua Khoái Mộc bảo các vương thần, phu nhân, thái tử:

–Trẫm thọ thân này đến nay, trẫm luân trong sinh tử lâu dài, giả sử chết nhưng xương của thân ấy gom lại trong nhiều kiếp, có thể cao như núi Tu-di, còn máu tiết chảy ra nhiều hơn nước bốn biển, còn bú sữa mẹ nhiều hơn nước bốn con sông lớn, những lúc biệt ly, nước mắt khóc đau buồn hơn nước bốn biển. Khi ở trong địa ngục, thân bị đốt cháy, mỡ xẻ thì những đôi mắt bỏ đi vô số kể. Khi mang thân loài ngựa quý, thọ các cực hình, lửa từ trong thân cháy ra, thiêu đốt phá hoại như thế biết bao nhiêu là đôi mắt. Lúc đọa làm loài súc sinh, tranh giành nhau ăn, bị người đâm chém, các thứ tử thương không thể kể xiết. Mang thân người ở nhân gian, sống lâu hay chết yểu, hoặc tranh sắc dục, mưu hại lẫn nhau, sát hại với nhau, chết như thế phá hư không biết bao nhiêu đôi mắt. Chính như sinh lên trời, mạng sống cũng không bao lâu. Từ xưa đến nay cũng thọ không biết bao nhiêu thân hình ở trong ba cõi này, trôi nổi trong năm đường. Vì tham, nhuế, si, thân người tan vụn số như bụi trần, chưa từng đem bố thí để cầu Phật đạo. Đôi mắt này là vật tanh hôi, không bao lâu sẽ bị tiêu hoại, nay được dùng bố thí không nên không cho. Nay đem mắt này bố thí cầu được mắt Nhất thiết trí Phật đạo Vô thượng, nếu nguyện ta thành ta sẽ cho các người mắt tuệ thanh tịnh, chớ ngăn cản ý cầu đạo vô thượng của ta.

Mọi người trong hội im lặng không nói một lời, ngoảnh bảo tả hữu rằng:

–Có thể móc mắt ta.

Các thần tả hữu đều nói:

–Thà đập phá thân tôi nát nhỏ như hạt cải chứ không thể dùng tay khoét mắt của đại vương.

Vua bảo các quần thần:

–Các ông hãy tìm kiếm cho một người có con mắt đen và hay nhìn xuống dẫn đến đây.

Các thần tìm được dẫn đến cho vua. Vua liền đưa đao ra lệnh khoét mắt. Khoét được một con để trong tay vua. Vua bèn lập thệ: “Ta đem mắt này dùng để bố thí, cầu thành Phật đạo, nếu sau này thành Phật thì vị Bà-la-môn được mắt này sẽ trông thấy sáng suốt”. Thệ xong, vua đặt vào hố mắt của vị Bà-la-môn, anh ta được sáng mắt, trông thấy vua và mọi người chung quanh, vui mừng nhảy nhót, không tự chủ được và tâu vua:

–Được một con mắt vua, đủ để tôi trông thấy, xin vua để lại một con mà dùng.

Vua đáp lại:

–Ta đã hứa chắc chắn cho hai mắt, không nên trái lời.

Bèn móc thêm một con, để trong lòng bàn tay, lập thệ rằng: “Ta đem mắt này dùng để bố thí cầu thành Phật đạo, chỉ thành không dối, vị Bà-la-môn này được con mắt tôi, xin cho mắt được sáng tỏ.” Bấy giờ trời đất chấn động, cung điện các cõi trời cũng đều dao động, các thiên nhân kinh ngạc sợ hãi trông thấy Bồ-tát móc mắt bố thí, cùng nhau bay đến, chặt kín cả hư không, dùng các hương hoa rải xuống cúng dường, khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Việc làm của đại vương rất là hiếm lạ.

Vua trời Đế Thích đến trước hỏi:

–Thật là hiếm lạ, dám làm công việc như thế, muốn cầu phước báo gì?

Vua nói:

–Tôi không cầu sự an vui của cõi Ma vương, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, Đế Thích hay Chuyển luân thánh vương. Tôi đem công đức này thệ cầu Phật đạo độ thoát chúng sinh, đến Niết-bàn an lạc.

Vua Đế Thích lại hỏi:

–Ngài nay móc mắt đau đớn như thế, có hối hận sâu nhuế không?

Vua nói:

–Không hối hận cũng không sâu hận.

Trời Đế Thích lại nói:

–Ta nay xem thấy ngài máu chảy như lưu ly, thân thể sa sút, tự nói không hối hận, việc này khó tin.

Vua liền tự thệ:

–Tôi móc mắt bố thí, không có ý hối hận, để cầu Phật đạo, nếu thật sự không đổi thì khiến hai mắt tôi bình phục như cũ.

Vua thệ xong, hai mắt hoàn toàn trông thấy, sáng suốt gấp bội hơn lúc trước. Các trời, nhân dân, tất cả đại hội không thể tự chế, vui mừng nhảy nhót ngợi khen. Vua nói với vị Bà-la-môn:

–Nay ta cho ông mắt khiến ông được trông thấy, sau này thành Phật, sẽ khiến cho ông được mắt trí tuệ.

Nói xong sai người dẫn ông ta vào kho, ban cho một gánh tài vật mang về bổn quốc. Vua Ba-la-đà-bạt-di hay tin đích thân ra nghênh đón và hỏi:

–Anh xin được mắt không?

Đáp:

–Được mắt! Tôi nay đã nhìn thấy.

Lại hỏi:

–Hiện giờ vua Khoái Mục còn sống hay chết?

Đáp:

–Các trời giáng xuống nghe vua ấy thệ nguyện, bỗng mắt vua ấy bình phục như cũ, mà còn sáng mắt hơn lúc trước.

Vua Ba-la-đà-bạt-di nghe lời nói này, buồn rầu tức giận vỡ tim ra chết.

Nói đến đây Đức Phật bảo:

–Này A-nan, nên biết vua Tu-đê-la thuở đó nay chính là tiền thân của Ta, còn Ba-la-đà-bạt-di nay là ông Điều-đạt. Vị Bà-la-môn xin mắt nay chính là vị Bà-la-môn đắc đạo bị mù trong hội này đây. Kiếp trước Ta cho ông ta mắt, cho đến ngày nay vừa trông thấy Ta liền được mắt thịt, lại được mắt tuệ. Ta vì chúng sinh đời đời làm những hạnh khổ, tích công lũy đức cho đến ngày nay thành Phật. Các ông nên siêng năng cầu ra khỏi ba cõi. Khi Đức Phật nói đến đây, người trong chúng hội cảm niệm ân của Phật, có người đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, có người phát tâm thành đạo Vô thượng. Ngài A-nan và chúng hội nghe Đức Phật nói xong, vui mừng phụng hành, lễ tạ lui ra.

M

Phẩm 33: CHUYỆN NĂM TRĂM NGƯỜI MÙ THEO PHẬT

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ nước Tỳ-xá-ly có năm trăm người mù sống kiếp ăn mày, họ nghe người ta nói Như Lai ra đời rất là hiếm có. Những chúng sinh nào trông thấy được Ngài, cho dù trăm bệnh tàn tật đều được trừ bớt, người mù được sáng, kẻ điếc được nghe, người câm được khai khẩu, kẻ khập khễnh được chân tay duỗi thẳng, người cuồng loạn được an định, kẻ nghèo sẽ được áo cơm, kẻ ưu sầu khổ ách đều được khỏi cả. Bấy giờ những người mù nghe nói như vậy, cùng nhau bàn bạc:

–Lũ chúng ta tội lỗi chồng chất, quá nhiều đau khổ, nếu nay gặp được Phật, ắt sẽ được cứu tế.

Họ bèn hỏi người ta:

–Hiện nay Đức Thế Tôn đang ở nước nào?

Người ta bảo:

–Hiện Ngài đang ở nước Xá-vệ.

Nghe nói thế, họ cùng ngồi bên đường hạ mình cầu sự thương xót người đi đường, nói:

–Ai có lòng Từ bi, thương xót chúng tôi, xin dẫn đường đến nước Xá-vệ, nơi Đức Phật đang ở.

Họ kêu to nhưng không có ai giúp, họ cùng nhau bàn luận:

–Lũ chúng ta tay không nhờ vả người ta không ai chịu giúp cả, nay cùng nhau đi xin, mỗi người kiếm được ít tiền dùng để mướn người ta dẫn đến đó.

Mỗi người đi xin trải qua một thời gian, mỗi người được một đồng tiền, tất cả năm trăm người hợp lại đã xong, kêu to:

–Ai dắt chúng tôi đến nước Xá-vệ, năm trăm đồng này xin được trả công.

Khi đó có một người nhận lời lấy tiền cho, rồi ra lệnh các người mù nắm tay vào nhau, anh ta đi trước dẫn đường đến nước Ma-kiệt-đà, bỏ các người mù gần một cánh đồng rộng.

Lúc đó những người mù không biết đang ở đâu, là nước nào, cùng nắm tay nhau đi, giẫm phải ruộng người khác, phá hư lúa mạ. Lúc đó có vị trưởng giả đi thăm ruộng thấy năm trăm người giẫm lên lúa non, hư hại rất nhiều, ông nổi giận trách mắng. Những người mù trình bày đủ mọi việc, trưởng giả thương xót, sai một người dắt họ đến nước Xá-vệ. Đến nước đó lại nghe Thế Tôn đã đi trở lại nước Ma-kiệt-đà, người ấy lại dắt họ về đến nước Ma-kiệt-đà. Lúc đó những người mù khát khao mong sớm được gặp Phật, mắt thịt tuy nhắm mà mắt tâm đã thấy, nên họ vẫn hoan hỷ trong lòng không biết mệt. Đến nước Ma-kiệt thì đã nghe Thế Tôn trở lại nước Xá-vệ, cứ như thế đi tìm trải qua bảy lần vẫn không gặp Phật. Bấy giờ Đức Như Lai quán thấy những người mù căn lành đã thuần thực, lòng tin kiên cố, nên Ngài ở lại nước Xá-vệ đợi họ. Người kia dẫn các người mù dần dần đến chỗ Phật. Ánh hào quang của Phật vừa chạm đến thân họ vui mừng khôn lường, liền sáng tỏ được hai mắt, trông thấy được Như Lai và bốn chúng vây quanh, sắc thân Phật vàng chói lợi như núi Tử kim, cảm đội ân tuệ, vui mừng không gì bằng, nắm vốc gieo sát đất, đảnh lễ, khác miệng đồng lời cùng bạch Phật:

–Cúi mong thương xót cho chúng con nhập đạo tu hành!

Bấy giờ Đức Phật nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc họ tự rơi rụng, pháp y mặc trên mình, nghe Phật thuyết pháp đắc quả A-la-

hán.

Bấy giờ ngài A-nan thấy các người mù, mắt thịt sáng sạch, dứt hết các lậu, thành A-la-hán, liền quỳ trước Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, Ngài ra đời thật là kỳ đặc, làm các việc thiện không thể nghĩ bàn. Những người mù này nhờ được ân tuệ, mắt thịt sáng tỏ, lại được mắt tuệ. Thế Tôn ra đời chính vì những việc như vậy.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, không những ngày nay Ta cứu họ khỏi mù tối mà ở đời quá khứ lâu xa vô lượng kiếp Ta cũng vì những người này, cứu họ thoát khỏi hắc ám.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, trong kiếp quá khứ Ngài đã trừ khỏi mù tối cho họ sự việc như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, cách đây lâu xa vô lượng vô số kiếp a-tăng-kỳ, ở cõi Diêm-phù-đề này có năm trăm người thương buôn cùng đi qua một cánh đồng rộng, tới con đường nguy hiểm vào trong hang núi lớn tối om. Lúc đó những người thương buôn lo sợ buồn rầu, sợ mất của cải. Chỗ này có nhiều giặc cướp nên rất lo sợ, họ đồng tâm hợp lực hướng nguyện trời đất, mặt trời, mặt trăng, sông biển, tất cả thần kỳ ủng hộ cho họ. Khi đó Tát-bạc chủ thương xót các thương khách sâu khổ, bèn nói rằng: “Các anh chớ lo sợ, cứ an tâm đi, tôi sẽ vì các anh làm cho sáng sủa”. Lúc đó, Tát-bạc lấy tấm lụa trắng cuốn vào hai cánh tay tẩm dầu tẩm đốt để làm đuốc, dẫn các thương buôn, trải qua bảy ngày mới vượt khỏi hang núi tối tăm này. Bấy giờ các người thương buôn cảm đội ân ấy, quý kính khôn lường, mỗi người đều được an ổn, vui mừng không gì cho bằng.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, ông Tát-bạc thuở đó có phải ai khác đâu, chính là Ta. Ta từ vô thủy đến nay đem quốc thành, vợ con cho đến huyết nhục bố thí cho chúng sinh, cho nên đời nay được đặc tôn trong ba cõi. Năm trăm người thương buôn ấy tức là năm trăm Tỳ-kheo này vậy. Ở đời quá khứ, Ta lấy thân sinh tử, bố thí cho họ được sáng sủa, nay được thành Phật cũng thí mắt Tuệ vô lậu.

Bấy giờ chúng hội nghe Đức Phật nói xong có người đắc quả Tu-đà-hoàn, A-nàm, A-la-hán, có người trông căn lành Bích-chi-phật, hoặc có người phát tâm cầu đạo Vô thượng độ rất nhiều người. A-nan tôi và cả chúng hội nghe Đức Phật nói xong vui mừng phụng hành.

## M

### Phẩm 34: PHÚ-NA-KỠ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thuở ấy nước Phóng bát có một vị trưởng giả tên Đàm-ma-tiện (*Tần dịch là Pháp Quân*), giàu có nhất trong nước. Khi đó vợ vị trưởng giả sinh được một đứa con trai, gặp lúc nhà vua xuất quân đi chinh phạt nước khác, nhân đó đặt tên đứa trẻ là Tiện-na (*Tần dịch là Quân*). Sau bà lại sinh được một đứa con trai, gặp lúc vua xuất chinh được thắng, lại đặt tên con là Tỳ-kỳ-đà-tiện-na (*Tần dịch là Thắng Quân*). Hai đứa con lớn lên, mỗi người đều có vợ. Khi ấy vị trưởng giả mắc bệnh, mời các danh y đến trị bệnh cho ông.

Trông thấy y sư, ông lo lắng tiếp đãi rất trọng hậu, các thức ăn uống đàng hoàng. Y sư tham lợi dưỡng, ôm lòng gian trá, muốn làm cho bệnh nặng thêm, cho thuốc khác, khiến bệnh còn hoài không hết.

Vị trưởng giả có một nô tỳ, hàng ngày lo ăn uống thuốc thang cho trưởng giả, biết việc ấy nên thưa với trưởng giả:

–Từ nay trở đi, các y sư này, họ có ác ý nên bệnh mãi không hết, nay tôi tự lo, cứ như lần trước theo cách điều trị thì bệnh sẽ khỏi. Vị trưởng giả bèn không kêu y sư mà để cho nữ tỳ trông dưỡng, trưởng giả hết bệnh. Lúc đó nữ tỳ thưa với vị trưởng giả:

–Đại gia, tôi chăm sóc lo lắng cho đại gia, bệnh đã trừ khỏi, xin hãy thương xót ban cho tôi một điều.

Vị trưởng giả nói:

–Người cần việc gì?

Vị nữ tỳ bèn nói:

–Muốn được đại gia cùng tôi thông dâm, xin theo ý tôi, đừng từ chối. Trưởng giả không trái nghịch, liền theo ước muốn của cô gái. Sau khi cùng trưởng giả giao dâm, bèn cảm thấy có thai, mười tháng đã mãn sinh được một cậu con trai, cô đã mãn nguyện nên nhân đó đặt tên con là Phú-na-kỳ (*Tân dịch là Mãn Nguyễn*). Cậu bé có đức tướng đoan chính, lớn lên khéo buôn bán, trồng trọt, chăn nuôi, được lợi bội phần, đến đâu cũng gặp sự tốt lành. Tuy bẩm thọ di thể trưởng giả, tài nghệ trí lượng hơn người nhưng là do con gái tiện tỳ sinh ra nên liệt vào hạng hèn hạ không được coi như con của các bà lớn. Bấy giờ trưởng giả lại mắc bệnh, biết mình sắp chết, kêu hai đứa con nói:

–Sau khi cha chết chớ có chia gia tài và sống riêng với nhau.

Trưởng già bị bệnh dù được trị thuốc nhưng không thể cứu tế, vài hôm thì qua đời. Khi đó hai người con vâng lời cha dạy, cùng sống chung trải qua mấy năm, gặp lúc có duyên sự muốn đến nước khác buôn bán. Các thứ nhà cửa, vợ con đều giao cho Phú-na-kỳ trông coi mọi việc. Lúc từ biệt, Phú-na-kỳ phải nghe theo lời dạy quản lý gia nghiệp. Một hôm con của hai anh muốn cần ăn uống nhờ Phú-na-kỳ cho tiền để mua, gặp lúc ngày không tiền, đưa trẻ con Thắng Quân thưa Phú-na-kỳ:

–Con nay đói khát, cho con được ăn uống.

Trong tay không có tiền nên không mua được gì. Đứa nhỏ nổi giận về mách với mẹ:

–Chú Phú-na-kỳ lòng không rộng rãi thấy bá phụ xin gì cũng cho, hôm nay con xin tiền mua quà ăn mà chú không cho.

Người mẹ nghe đứa con nói sinh hận trong lòng, cho rằng:

–Con của đứa ở mà dám có tâm thiên lệch như vậy.

Thắng Quân trở về nhà. Vợ và đứa con của ông lòng sân chưa nguôi, đem mọi chuyện thưa với Thắng Quân. Nghe xong, ông nổi giận bội phần, nói:

–Đây là con của đứa ở mà dám trái lời ta dạy, đối xử tệ bạc với con ta, nên giết bỏ đi.

Trong lòng đã quyết bèn xin người anh sống riêng. Người anh vâng lời cha dạy, không cho phép ra riêng. Thắng Quân buồn rầu, xin mãi không thôi. Người anh xét thấy ý của em ôm lòng sân hận, bắt đực dĩ phải cho sống riêng, tất cả của cải, ruộng vườn chia cho một phần. Phú-na-kỳ cũng được một phần, còn anh cả hai phần. Của người anh thì người anh lấy, của Phú-na-kỳ để người em giữ. Người anh biết Thắng Quân muốn hại Phú-na-kỳ, lòng Từ thương xót, khéo léo sắp xếp bảo Phú-na-kỳ ở nhờ nhà khác. Khi ấy



Phú-na-kỳ hỏi chị dâu rằng:

–Cho em ít tiền để mua củi.

Chị dâu nói:

–Chỉ có năm đồng, liền lấy ra cho. Phú-na-kỳ lấy năm đồng ấy ra chợ mua củi, thấy một bó củi giá năm đồng, Phú-na-kỳ liền mua. Nhìn thấy trong bó củi có gỗ ngư đầu và gỗ chiên-đàn hương, trong lòng rất vui mừng, vác củi về nhà, lấy gỗ hương chặt làm mười đoạn, gặp lúc hoàng hậu mắc bệnh nhiệt dữ dội rất cần gỗ ngư đầu và đàn hương dùng để xoa trên mình mới trừ được bệnh ấy, ra lệnh cả nước tìm kiếm thứ ấy:

–Ai có gỗ hương một lạng sẽ cho hai ngàn lượng vàng.

Bấy giờ Phú-na-kỳ đem một đoạn nhỏ dâng lên cho vua. Được vua thưởng cho một ngàn lượng vàng, cứ như thế dâng vua hết mười đoạn gỗ hương, được ban cho vạn lượng. Nhân đó chàng tậu ruộng vườn, cất nhà, voi ngựa, xe cộ, nô tỳ, súc sinh, gia nghiệp lúc đó giàu có đầy đủ còn hơn lúc trước gấp bao nhiêu lần. Bấy giờ lại có năm trăm lái buôn kết giao bạn bè với Phú-na-kỳ rủ ra biển đi buôn bán. Phú-na-kỳ thưa với anh cả là muốn cùng mọi người ra biển tìm châu báu. Anh cả liền nhận lời, cấp cho ít đồ cần dùng và một người bạn đi theo ra biển, dặn dò ra đi bảo trọng để được trở về. Đi ra biển vào đến một nơi hiểm nạn, mọi người nhìn thấy cả ba mặt trời xuất hiện. Kỳ lạ, họ hỏi người dẫn đường:

–Hôm nay có ba mặt trời xuất hiện là điềm ứng thế nào? Người dẫn đường nói:

–Các ông nên biết, một là chánh nhật, hai là mắt cá, khoảng giữa là răng cá. Bây giờ nước đang rút chảy vào nơi tối tăm là miệng cá vậy, rất là đáng sợ. Hôm nay chúng ta không có con đường sống, sắp đến miệng cá rồi, chắc chắn là chết.

Có một Hiền giả, kính tin Phật đạo, nói với các lái buôn:

–Các anh nên thành tâm niệm “Nam-mô Phật”, bậc đức lớn trong ba cõi, không ai hơn Phật, cứu tai nạn cấp bách, hay cứu khổ tai nạn chúng sinh. Chỉ mong Phật thánh nguyện cứu hiểm ách, giúp những người mạng sống mong manh này.

Khi ấy, cá Ma-kiệt nghe xưng danh hiệu Phật liền ngậm miệng lại, lặn xuống đáy biển. Các người lái buôn nhờ vậy mà về nước an ổn. Về đến nhà, Phú-na-kỳ lấy mâm vàng lớn, đem các cửa báu, châu ma-ni... đựng đầy mâm dâng cho người anh cả, thưa:

–Em đã vì anh, chứa nhiều cửa báu, nhà cửa tất cả vật dụng đầy đủ, con cháu bảy đời tiêu dùng cũng không hết, xin biểu anh cả, xin anh cho em được xuất gia.

Tiện-na nói:

–Ta không muốn trái ý, nhưng em tuổi nhỏ, chưa hiểu rõ nhân luân, sự quan trọng của Phật pháp, thực hành rất khó, hãy chậm lại vài năm nữa.

Phú-na-kỳ nói:

–Đại huynh nên biết mạng người vô thường, sớm còn tối mất, khó bảo đảm được, trước đây ở ngoài biển gặp cá Ma-kiệt hút thuyền vào miệng suýt chết, nhờ ân Đức Phật cứu sống mạng này, xin anh cho phép, nghe em lần này.

Anh cả liền nhận lời, khi đó Phú-na-kỳ cùng năm trăm người lái buôn tới nước Xá-vệ, đến chỗ Phật đánh lễ, thăm hỏi, nhân đó bạch Phật cầu xin xuất gia. Phật liền hứa khả cho nhập đạo, khen ngợi:

–Thiện lai!

Họ liền biến thành Sa-môn. Đức Phật vì họ thuyết các thứ khổ, năm trăm Tỳ-kheo ấy tâm khai ý giải, dứt hết các khổ thành A-la-hán, chỉ có Phú-na-kỳ kết sử sâu nặng, nghe Phật thuyết pháp chưa thể thông đạt liền tinh tấn kiên thành lập chí mới chứng

được Sơ quả, từ đó siêng năng tu tập, không dám lười biếng.

Bấy giờ ngày an cư của các Tỷ-kheo sắp tới, Đức Phật bảo các vị tùy ý an cư. Khi ấy Phú-na-kỳ tới trước bạch Phật:

–Đệ tử muốn đến nước Phóng bát an cư ba tháng, cúi xin Đức Phật từ bi hoan hỷ.

Lúc đó Thế Tôn bảo Phú-na-kỳ:

–Nước đó người ta hung ác, tin theo tà đạo, kiến thức điên đảo. Con nay mới học, ở trong Phật pháp chưa có thể đầy đủ Phật pháp thánh hạnh, giả sử bị người ta hủy nhục thì biết làm thế nào?

Phú-na-kỳ nói:

–Giả sử bị người hết sức hủy nhục đi nữa, nhưng họ không làm hại con.

Đức Thế Tôn lại nói:

–Giả sử có người gian ác làm hại thì phải làm sao?

Phú-na-kỳ thưa:

–Bạch Thế Tôn, giả sử như bị người hủy nhục gia hại, nhưng họ không giết con, con cũng còn mang ân họ.

Đức Phật lại bảo:

–Con đến đó, lỡ gặp người ác giết hại mạng con, không được ích lợi gì cho con. thì con phải làm thế nào?

Phú-na-kỳ nói:

–Bạch Thế Tôn, tất cả vạn vật có hình tướng rồi cũng hoàn không, nếu họ giết con thì con chịu chết.

Lúc đó Thế Tôn bảo Phú-na-kỳ:

–Các người ác kia hủy nhục gia hại mà chưa giết con, con có sân không?

Phú-na-kỳ thưa:

–Bạch Thế Tôn, không. Như người đó không có căn cứ vô cớ chê bai hủy nhục, hoặc dùng dao trượng đánh đập giết con mà chưa chết hẳn, cho đến lúc mạng chung, con cũng không có một niệm sinh khởi tâm sân.

Đức Phật liền khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Đệ tử thực hành được như vậy là rất hay.

Lúc đó Phú-na-kỳ lễ Phật cầm y bát ra đi, tới nước Phóng bát. Sáng sớm ngày mai, Phú-na-kỳ vào thành khát thực, đến nhà một Bà-la-môn giàu có. Lúc đó vị Bà-la-môn thấy vị Tỷ-kheo liền ôm lòng ác, đi theo chửi mắng. Phú-na-kỳ đi qua nhà khác khát thực, vị Bà-la-môn ấy cũng đi theo dùng tay đánh đập. Phú-na-kỳ cũng vui vẻ không thay đổi sắc mặt. Lúc đó vị Bà-la-môn trông thấy vị Tỷ-kheo bị hủy nhục, bức bách như vậy mà không tỏ chút oán hận, bèn tự trách, xin lỗi việc làm vừa rồi. Phú-na-kỳ ở trong nước đó, siêng năng tu hành không giải đãi, dứt hết kết sử, tâm bỗng khai mở, chứng được vô lậu. Sau ba tháng an cư, bèn từ giã các đàn-việt và trở về nhà dạy người anh cả rằng:

–Anh cẩn thận chớ có ra biển, ngoài biển có rất nhiều nguy hiểm, tiền bạc của anh đủ dùng cho bảy đời cũng không hết.

Dặn dò xong, Phú-na-kỳ trở về chỗ Phật ở, đánh lễ thăm hỏi xong, rồi đi nghỉ. Người anh Tiện-na không nghe lời Phú-na-kỳ, một hôm có các lái buôn rủ đi ra biển. Tiện-na nghe theo và cùng đi ra biển, tùy ý chọn lấy của báu rất nặng, chỉ có Tiện-na lấy ra rất nhiều gỗ ngưu đầu, chiên-đàn hương, thuyền đầy trở về gặp con rồng có tánh xan tham, ham tiếc gỗ hương ấy, liền nắm thuyền, nhổ cột buồm, thuyền không đi được.

Những người lái buôn coi chết là chắc. Lúc đó Tiện-na một lòng gọi tên Phú-na-kỳ nói:

–Nay anh gặp nạn, xin em cứu giúp.

Khi đó Phú-na-kỳ ở nước Xá-vệ tại tinh xá Kỳ hoàn, tọa thiền tư duy, do Thiên nhĩ thông, nghe anh Tiện-na đang bị tai nạn ở xứ nọ, chí tâm tự trần thuật, một lòng đau đớn kêu:

–Phú-na-kỳ! Phú-na-kỳ.

Ngài liền dùng thần túc La-hán, cũng như lực sĩ co duỗi cánh tay, biến hóa thân làm chim Kim sí điều bay vào trong biển khủng bố con rồng ấy. Con rồng thấy bóng chim sợ hãi lặn xuống đáy biển, các người lái buôn được an ổn, trở về nhà. Khi ấy Phú-na-kỳ giáo hóa người anh xây dựng cho Thế Tôn một cái nhà nhỏ lợp che thuận bằng gỗ chiên-đàn, làm xong ngôi nhà rồi giáo hóa người anh thỉnh Phật. Tiện-na nói:

–Việc thỉnh Phật phải dùng vật gì? Thỉnh như thế nào?

Khi đó Phú-na-kỳ cùng người anh cả bày các thứ cúng dường xong, đốt lư trầm hương, cùng đốt đèn trên lầu cao, hương về tinh xá Kỳ hoàn đốt hương quy mệnh Phật và Thánh tăng, khẩn nguyện:

–Cúi mong Đức Phật ngày mai đến nước hèn mạt này khai ngộ những chúng sinh ngu muội mê mờ này.

Nguyện xong, khói hương bay tới trên đỉnh đầu Đức Thế Tôn, quyện kết thành một cái lọng bằng khói hương, sau đó phóng nước từ hư không đến rửa chân Thế Tôn.

Bấy giờ A-nan trông thấy sự việc kỳ lạ như vậy, bèn hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, ai phóng nước và khói tới đây thế?

Đức Phật bảo A-nan:

–Là vị A-la-hán Tỳ-kheo Phú-na-kỳ ở nước Phóng bát khuyên anh Tiện-na thỉnh Đức Phật và Tăng, cho nên phóng nước và khói để làm tín thỉnh.

Nhân đó Ngài bảo A-nan đến trong Tăng chúng, phát thẻ những vị Tỳ-kheo có thần túc, ngày mai đều đến, đáp lời thỉnh của Tiện-na, hiện biến hóa đi khắp nước đó. A-nan tôi phụng lệnh phát thẻ hợp Tăng, những vị có thần túc ngày mai đến thọ thỉnh. Bấy giờ các Tỳ-kheo đều đã nhận thẻ xong, sáng sớm ngày mai, người làm cơm tên Kỳ-kiền-trực-kỳ (*Tần dịch Tục Sinh*), ông đã đặc quả A-na-hàm, hàng ngày làm cơm cúng dường tất cả chúng Tăng, lúc ấy ông ngồi kiết già phu, thân phóng ánh sáng soi rọi bốn phương, đem dụng cụ đựng thức ăn, cái muôi, thìa, trăm cái hộc, cái búa lớn... theo ông cỡi hư không đi đến nước Phóng bát. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy em phải không?

Đáp:

–Không phải, là một vị Tỳ-kheo làm cơm hàng ngày đến giúp bữa trai hôm nay.

Khi ấy Tiện-na liền đem hương hoa âm nhạc cúng dường, cúng dường xong rồi vào nhà. Sau đó lại có mười sáu vị Sa-di, trong đó có Sa-di Quân-đề, mỗi vị đều dùng thần túc biến hóa ra rừng cây, hái hoa quả; các thứ biến hiện, thân phóng ánh sáng chói lọi trời đất, vút trên hư không kéo tới nướm nượp. Tiện-na lại hỏi:

–Đây là thầy của em phải không?

Đáp:

–Không phải. Các vị này là đệ tử cùng thầy với em mới bảy tuổi đã đặc quả A-la-hán, dứt sạch các lậu, đầy đủ thần túc. Hôm nay đến trước hái hoa quả cúng dường.

Tiện-na liền đem hương hoa, âm nhạc ra cúng dường. Cúng xong các vị Sa-di ấy đáp xuống đi vào nhà. Kế đến lại có các trưởng lão đại A-la-hán hóa ra ngàn con rồng,

kết thân làm tòa ngọc đầu ra bốn bên, tiếng hát vang trời, miệng của các con rồng phun ra mưa bảy báu, đặt lên tòa ấy thành tòa báu lớn, rồi bay bổng trên hư không, thân phóng ra ánh sáng, chiếu khắp thiên hạ, rồi đến nước Phóng bát. Tiện-na lại hỏi:

–Đây là thầy của em phải không?

Đáp:

–Không phải, là đệ tử của thầy em tên Kiều-trần-như. Lúc Phật mới thành đạo, thuyết pháp tại vườn Lộc uyển, rộng độ chúng sinh, là năm vị này được độ đầu tiên. Trong hàng đệ tử Phật là bậc đệ nhất thượng thủ, đầy đủ thần thông vô ngại.

Tiện-na nghe nói càng thêm cung kính, liền đem hương hoa âm nhạc ra để cúng dường, cúng dường xong liền mời vào nhà. Kế đến lại có Ma-ha Ca-diếp hóa làm giảng đường bảy báu, thân phóng ánh sáng chiếu khắp bốn phương, đi đến nước đó. Tiện-na trông thấy, hỏi Phú-na-kỳ:

–Đây là thầy của em phải không?

Đáp:

–Là đệ tử của thầy em, tên Ma-ha Ca-diếp, thanh khiết tri túc thường hành đầu đà, thương kẻ ty tiện, giúp người nghèo khó.

Tiện-na liền đem hương hoa âm nhạc ra cúng dường, cúng dường xong liền mời vào nhà. Khi ấy Xá-lợi-phất cỡi tòa ngàn con sư tử, đầu xoay bốn phía, miệng phun mưa bảy báu, gầm thét chấn động trời đất, trên tòa sư tử trải giường báu lớn, trang hoàng đẹp đẽ, đứng trên tòa ấy, thân phóng ra ánh sáng, chiếu khắp bốn phương, bay lên hư không, lượn lướt mà đến. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy của em chăng?

Đáp:

–Không phải, người cỡi hư không bay đến đó là vị đại đệ tử của thầy em, trí tuệ rộng lớn, tên Xá-lợi-phất.

Tiện-na nghe rồi, vui mừng gấp bội, liền đem hương hoa âm nhạc cúng dường. Cúng dường xong liền mời vào nhà. Bấy giờ Đại Mục-kiền-liên đến sau cùng hóa làm ngàn con voi, quay đầu ra bốn bên, mỗi con có sáu ngà, mỗi đầu ngà có bảy ao nước tắm, trong mỗi ao có bảy hoa sen, trên mỗi bông sen có bảy ngọc nữ. Ngoài ra còn biến hiện rất nhiều, phóng hào quang sáng lớn, chấn động cả bốn phương trời, lại trên đầu voi đặt cái tòa báu, tự ngồi trên đó, cỡi hư không đi. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy em phải không?

Đáp:

–Không phải, đó là đệ tử của thầy em, tên là Đại Mục-liên, thần túc đệ nhất, đức hạnh thuần bị.

Tiện-na nghe nói vui mừng kính ngưỡng, đem hương hoa âm nhạc để cúng dường, cúng xong rồi mời vào nhà. Kế tiếp sau có ngài A-na-luật-đề hóa ra ao tắm bảy báu, trong ao có mọc hoa sen sắc vàng, lá rộng bằng bảy báu hợp thành, ngài ngồi kiết già trên hoa sen ấy, cổ đeo chiếc bội nhật quang, chiếu sáng khắp thiên hạ, chỗ ánh sáng chiếu đến đều là màu vàng, bay trên hư không mà đến nước đó. Tiện-na lại hỏi:

–Đây là thầy của em chăng?

Đáp:

–Không phải, là đệ tử của thầy em, tên A-na-luật-đề. Ở trong đại chúng, ngài có Thiên nhãn đệ nhất.

Tiện-na nghe xong vui mừng, cung kính đem hương hoa cúng dường rồi tự ngài đi

vào nhà. Kế tiếp sau có em của Phật là Nan-đà, hóa làm ngàn cỗ xe ngựa bằng bảy báu, trên xe che tán bảy báu phóng ánh sáng chiếu soi bốn phía, cõi hư không mà đến nước Phóng bát. Tiện-na trông thấy hỏi Phú-na-kỳ:

–Đây là thầy của em chăng?

Đáp:

–Không! Là em của Thế Tôn, tên Nan-đà, tướng mạo và đức hạnh đầy đủ. Tiện-na bèn đem hương hoa ra cúng dường, cúng xong mời vào nhà. Bấy giờ ngài Tu-bồ-đề đến sau cũng hóa ra bảy báu, ngồi trong hang lưu ly, thân phóng ra nhiều sắc ánh sáng lẫn nhau, chiếu khắp trời đất, bay đến nước đó. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy em phải không?

Đáp:

–Không phải, đó là đệ tử thầy em tên Tu-bồ-đề, quảng trí đa văn, giải không đệ nhất.

Tiện-na liền vui mừng đem hương hoa ra cúng dường xong rồi ngài tự vào nhà. Kế đến có ngài Phân-nậu-văn-đà-ni tử hóa làm một ngàn Ca-lâu-la vương, kết thân làm tòa, ló đầu bốn phía, miệng ngậm các thứ báu, phát ra những tiếng hòa nhã, lại ngồi trên tòa báu lớn cõi hư không mà đến. Tiện-na trông thấy hỏi:

–Đây là thầy em chăng?

Đáp:

–Không phải! Là bạn cùng thầy với em tên Phan-nậu-văn-đà-ni tử là một vị biện tài ứng đối đệ nhất.

Tiện-na liền đem hương hoa cúng dường và mời vào nhà. Tiếp theo là ngài Ưu-ba-ly hóa thân làm ngàn chim nhận dùm đầu vào nhau đầu quay ra ngoài kêu, phát ra những âm thanh hòa nhã, miệng ngậm các thứ báu, bay liệng trên hư không, trên mình bày tòa quý báu, phóng ánh sáng chiếu soi bốn phía, thân cõi trên đá bay đến. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy em chăng?

Đáp:

–Không phải! Là đệ tử của thầy em tên Ưu-ba-ly là một vị trì luật đệ nhất trong hàng Tỳ-kheo.

Tiện-na nghe rồi bèn đem hương hoa ra cúng dường, cúng xong ngài từ từ hạ xuống vào nhà. Kế tiếp sau có Sa-môn Nhị Thập Úc hóa làm hàng cây ở trên hư không, dùng ngọc lưu ly xanh làm lối đi kinh hành giữa hai hàng cây giáp nhau làm bằng bảy báu, bên lề đường cũng làm bằng các thứ báu đẹp, đi kinh hành trong đó dần dần đến nước Phóng bát. Tiện-na lại hỏi:

–Đây là thầy em chăng?

Đáp:

–Không phải! Là đệ tử của Phật tên Sa-môn Nhị-thập-úc, trong các hàng Tỳ-kheo là tinh tấn nhất.

Tiện-na đem hương hoa âm nhạc ra cúng dường và các ngài từ từ vào nhà. Kế tiếp lại có Đại Kiếp-tân-ninh hóa làm bảy hàng cây báu, trên cây có rất nhiều hoa quả, dưới gốc cây đều có tòa cao bảy báu, ngài ngồi trên đó, phóng ánh sáng lớn cõi hư không bay đến. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy của em chăng?

Đáp:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Không phải. Đây là đệ tử Phật tên Đại Kiếp-tân-ninh, oai nghi đĩnh đạc, dũng mãnh đệ nhất.

Tiện-na nghe xong, vui mừng đem hương hoa âm nhạc cúng dường. Cúng xong, ngài từ từ vào nhà. Kế tiếp có ngài Tân-đầu-lô-đỏa-xà ngồi trên hoa sen báu, cổ đeo ngọc bội nguyệt quang, phóng ra ngàn ánh sáng, chói đỏ trời đất, bay lên hư không mà đến nước Phóng bát. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy em phải không?

Đáp:

–Không phải, là đệ tử thầy em tên Tân-đầu-lô-đỏa-xà là một vị tọa thiền nhập định giỏi nhất.

Tiện-na liền đem hương hoa cúng dường xong, ngài từ từ vào nhà. Kế đến là La-hầu-la tự hóa làm vua Chuyển luân, có ngàn người con, bảy báu, dẫn đến nước đó. Tiện-na hỏi:

–Đây là thầy em chăng?

Đáp:

–Không phải! Là con của Phật, tên La-hầu-la, nếu còn ở hoàng cung sẽ thống lãnh bốn thiên hạ, bảy báu tự nhiên đầy đủ, không cần dùng binh lính và khí giới mà hàng phục được giặc. Nay đã bỏ ngôi vị ấy, xuất gia học đạo, tu chứng quả A-la-hán, đầy đủ sáu pháp thân thông, không có chướng ngại, giờ đây biến hiện thân hình ngôi vị đó.

Tiện-na nghe xong đem hương hoa cúng dường, rồi mời vào nhà. Năm trăm vị đệ tử Phật có thân tức mỗi vị đều biến hiện không thể kể xiết.

Khi đó Đức Thế Tôn biết các đệ tử đều đã đến nước đó, Ngài bèn phóng hào quang chiếu sáng trời đất đều một màu vàng. Bấy giờ Phú-na-kỳ nói với người anh:

–Hiện nay Đức Thế Tôn khởi ý muốn đến đây, nên phóng quang báo điềm trước.

Bấy giờ Thế Tôn ngồi trên tòa bước chân xuống đất, thời trời đất sáu lần chấn động. Phú-na-kỳ nói với người anh:

Đức Thế Tôn đang rời tòa ngồi bước chân xuống đất nên trời đất chấn động như thế.

Khi ấy Thế Tôn vừa rời khỏi tinh xá đứng ở bên ngoài, thì tám thần Kim cang đứng ở tám phía, có Tứ Thiên vương dẫn đường đi trước, vua Đế Thích và các vị Thiên tử cõi Dục trăm ngàn vạn người thị vệ bên trái; Đại phạm Thiên vương và các trời cõi Sắc với vô số chúng đứng bên phải. A-nan đứng ở sau Phật, đại chúng vây quanh, phóng quang minh chiếu khắp trời đất, bay lên hư không đến nước Phóng bát. Bay được giữa đường, gặp năm trăm nông phu đang dùng trâu cày ruộng, các con trâu thấy Phật bay trên hư không, phóng ánh sáng sắc vào khắp cả thế giới, các con trâu chỉ tâm ngược lên nhìn Thế Tôn rất là cung kính, đứng lại không kéo cày nữa. Nông phu thấy trâu ngược lên nhìn trời làm lạ, họ cũng trông nhìn lên thấy Phật, bèn quỳ xuống bạch:

–Cúi mong Như Lai thương xót chúng con tạm dừng một chút để giáo hóa, khiến chúng con được lìa sinh tử.

Đức Phật lấy lòng Từ bi biết họ có thể hóa độ, liền hạ xuống thuyết diễn diệu pháp cho họ nghe. Năm trăm người, tâm ý khai ngộ, dứt được hai mươi ức tội ác, chứng quả Tu-đà-hoàn, còn những con trâu sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời, ai nấy đều rất vui mừng. Lúc đó Như Lai lại bay lên hư không mà đi, chưa được bao xa thì có năm trăm đồng nữ chơi giỡn ngoài đồng trống, thấy mặt đất sắc vàng, ngược nhìn trông thấy Phật biến hiện cõi hư không bay đi, trong lòng vui mừng chấp tay bạch:

–Ngưỡng mong Thế Tôn rủ lòng thương xót tạm dừng để tế độ chúng con.

Đức Phật biết những đứa trẻ này có túc duyên có thể hóa độ, liền hạ xuống đến chỗ đó, thuyết pháp cho chúng. Nghe xong chúng đều khai mở trí tuệ, chứng quả Tu-đà-hoàn. Cảm hóa xong Đức Phật bèn đi bộ trên hư không. Lại có năm trăm Tiên nhân, sống trong đầm rừng thấy ánh sáng khắp mặt đất sắc vàng, ngược trông thấy Như Lai và đại chúng đi trên hư không, trong lòng vui mừng, cung kính gấp bội, ngưỡng bạch Phật:

–Cúi mong Đại Thánh tạm dừng lại, nhân thấy Ngài đi qua, xin giảng đạo cho chúng con nghe.

Đức Phật quán thấy duyên trước của họ, biết có thể độ được, Ngài hạ xuống, họ cầu xin làm Sa-môn, Đức Phật nhận lời nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Họ trở thành Sa-môn. Nhân đó Đức Phật thuyết pháp, tâm họ sáng tỏ, dứt hết các lậu, chứng A-la-hán, cũng đi theo Phật, cõi hư không mà đi.

Bấy giờ Phú-na-kỳ trông thấy Đức Phật từ xa đến, ánh sáng chói cả trời đất, đại chúng cũng từ trên hư không mà đi, liền gọi anh Tiện-na:

–Đức Thế Tôn và đại chúng sắp đến.

Đức Phật đến nước đó, Tiện-na vui mừng đem hương hoa âm nhạc ra cúng dường. Cúng dường xong cùng đến trai đường. Đức Phật và đại chúng đã như pháp an tọa rồi, Tiện-na và cả nhà sửa soạn cỗ bàn, tự bưng thức ăn uống dâng cúng. Đức Phật dùng cơm xong, thuyết pháp cho cả nhà Tiện-na và dân chúng nghe. Xong buổi thuyết pháp, cả nhà Tiện-na đắc quả Tu-đà-hoàn, có người chứng đủ hai đạo ba quả, lại có người phát tâm cầu đạo Đại thừa, lại có người trụ vững chắc Bất thoái địa. Phật thuyết pháp xong, nam nữ cả nước, người đắc đạo không thể kể xiết.

Thấy thế, A-nan quỳ bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Phú-na-kỳ đây ở đời quá khứ tạo nghiệp ác gì mà sinh làm người hạ tiện, con của người nô tỳ? Lại có phúc gì mà gặp Phật được độ thoát sinh tử?

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông muốn biết về Phú-na-kỳ, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói.

Đáp:

–Vâng! Chúng con chú ý lắng nghe.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, ở đời quá khứ thời Phật Ca-diếp, có một vị trưởng giả giàu có, ông xây một ngôi Già-lam cho Phật và chúng Tăng, cúng dường y phục, thức ăn, thuốc thang tử sự..., cúng dường tất cả không để thiếu thốn. Sau khi vị trưởng giả qua đời, đứa con trai của ông xuất gia học đạo, nên sau khi người cha mất, sự cúng dường thiếu hụt, chúng Tăng phải tản đi nơi khác, chùa chiền bỏ hoang, mục nát, không có người ở. Người con xuất gia thành một vị Tỳ-kheo, ra sức kêu gọi đàn-việt tri thức gom góp tiền tài tu bổ ngôi chùa, mời chúng Tăng trở về, cúng dường lại như xưa. Bấy giờ chúng Tăng về trụ chùa ấy rất đông, tinh tấn chuyên tu, phần nhiều những vị cao tăng đức hạnh đầy đủ, đạt được tự tại. Khi ấy có một vị La-hán đạo nhân, tới phiên trực nhật, quét cỏ rác gom thành một đống trước sân, chưa kịp hốt đem bỏ. Lúc đó vị Tỳ-kheo (*con vị trưởng giả xuất gia*) ác tâm la mắng vị Tỳ-kheo kia như nô tỳ không khác, trách móc tại sao quét rác không đem đổ bỏ... A-nan nên biết, vị Tỳ-kheo đó nay chính là Phú-na-kỳ. Do có tâm ác mắng vị Đạo nhân tựa như nô tỳ và do một lời nói ấy mà trong năm trăm đời thường phải làm thân nô tỳ. Lại do tạo lập chùa khuyển người cúng dường chúng Tăng, đền tội đã xong, nay được gặp Ta đắc quả giải thoát. Hôm

nay những người trong nước này được thọ hóa đều là những người kiếp xưa trợ giúp làm chùa, gieo duyên như thế đều được độ thoát.

Khi đó Ngài A-nan và cả đại chúng nghe Đức Phật thuyết xong, vui mừng phụng hành.

M

Phẩm 35: NHÂN DUYÊN ĐỘ NI-ĐỀ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn cây của ông Cấp Cô Độc và thái tử Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ trong thành Xá-vệ, nhân dân đông đúc, chỗ ở chật hẹp, nhà xí rất ít, nên việc đi đại, tiểu phần nhiều phải ra ngoài thành. Có những nhà giàu không thể đi ra ngoài, bèn đại tiện trong cái bô rồi thuê người đem đổ ngoài thành. Khi đó có một người tên Ni-đề, rất nghèo, hàng ngày sinh sống bằng nghề đổ phân thuê. Bấy giờ Thế Tôn biết ông là người nên độ, dẫn riêng A-nan tới vào thành muốn giúp ông, đi đến đầu phố thì gặp Ni-đề gánh hai thùng đầy những thứ bất tịnh để đem đi đổ. Từ xa, ông trông thấy Thế Tôn, trong lòng tủi hổ, quẹo sang đường khác để lánh mặt. Vừa ra khỏi hẻm thì lại gặp Thế Tôn, càng xấu hổ, rẽ sang lối khác, muốn tránh đi, tâm ý hoảng hốt, thùng va vào vách vỡ ra, phân bắn dính đầy người, càng thêm hổ thẹn không dám nhìn Phật. Lúc đó Thế Tôn đi đến chỗ Ni-đề nói với ông:

–Này Ni-đề, ông có muốn xuất gia không?

Ni-đề thưa:

–Đức Như Lai tôn quý là dòng Kim luân vương, các đệ tử theo Ngài cũng là dòng quý tộc, con là kẻ rất hạ tiện xấu ác, đâu có đồng với các vị kia, làm sao mà được xuất gia?

Đức Thế Tôn bảo:

–Giáo pháp của Ta thanh tịnh nhiệm mầu, cũng như nước sạch, có thể rửa sạch tất cả cấu uế, cũng như lửa lớn có thể đốt cháy mọi vật, lớn nhỏ, tốt xấu đều có thể đốt cháy hết. Giáo pháp của Ta cũng như vậy, rộng lớn vô biên, giàu nghèo, sang hèn, trai hay gái đều có thể tu, đều lia hết các dục.

Lúc đó Ni-đề nghe Phật nói, khởi sinh lòng tin muốn xin xuất gia. Đức Phật sai A-nan dẫn ông ra ngoài thành, bên bờ sông lớn, tắm rửa sạch sẽ rồi dẫn về tinh xá Kỳ hoàn, Đức Phật thuyết pháp cho ông về khổ, việc sinh tử đáng sợ, Niết-bàn mãi an lạc. Ông hốt nhiên giác ngộ, chứng được Sơ quả, chấp tay bạch Phật cầu làm Sa-môn. Đức Phật liền nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc ông tự rụng, pháp y mặc lên mình. Đức Phật giảng thêm về pháp Tứ đế, thì ông dứt sạch các lậu thành A-la-hán, chứng đủ Tam minh, Lục thông.

Bấy giờ người trong nước nghe Ni-đề xuất gia, ôm lòng chê trách mà nói thế này:

–Tại sao Đức Thế Tôn cho người hạ tiện này xuất gia học đạo, chúng ta làm sao lẽ bái ông ta được? Thiết trai cúng dường thỉnh Phật và chúng Tăng, chứ ông ta đến làm dơ bẩn giường ghế chúng ta.

Họ xôn xao đồn khắp trong thành, dần dần đến tai vua. Vua nghe cũng bức bối, bèn lên long xa cùng các tùy tùng đến tinh xá Kỳ hoàn để hỏi Như Lai về chỗ nghi vấn này. Đến trước cổng, vua dừng nghỉ chân bên ngoài, nhìn thấy trên một tảng đá lớn Tỳ-



kheo Ni-đề ngồi trên đấỵ vá y, có bảy trăm Thiên nhân cầm hương hoa tới cúng dường Ni-đề, kính lễ nhiều bên hữu. Bấy giờ vua thấy rất vui mừng, đến chỗ vị Tỳ-kheo mà nói rằng:

–Ta muốn gặp Đức Phật, xin hãy thông báo.

Ngay lập tức Tỳ-kheo Ni-đề thân rẽ xuyên hòn đá đi vào bạch Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn, vua Ba-tư-nặc đang ở bên ngoài muốn vào thăm hỏi Thế Tôn.

Đức Phật bảo Ni-đề:

–Ông dùng đạo lực đi ra nói rằng ta cho vào.

Lúc đó Ni-đề từ trong tảng đá đi ra giống như ra khỏi mặt nước, không có chướng ngại, liền thưa với vua:

–Tôi đã thưa Thế Tôn rồi, bệ hạ có thể vào. Vua Ba-tư-nặc thăm nghĩ:

–Việc ta nghi vấn thôi hãy để đó, trước tiên ta nên hỏi vị Tỳ-kheo này có phước hạnh gì mà được thần lực như vậy.

Đức vua vào bái kiến Phật, cúi đầu dưới chân Phật, nhiễu quanh bên hữu ba vòng, lui về ngồi một bên, bạch Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn, bên ngoài có một vị Tỳ-kheo thần lực khôn lường, đi vào tảng đá như xuyên qua nước, ra khỏi tảng đá mà không có dấu nứt, vị ấy tên họ gì, cúi mong Thế Tôn chỉ bày.

Thế Tôn nói:

–Đó là một người hèn hạ nhất trong nước của nhà vua, Ta đã hóa độ chúng A-la-hán. Nay đại vương đến đây muốn hỏi về việc này có phải không?

Vua nghe Phật nói tâm kiêu mạn liền từ bỏ, vui vẻ khôn lường. Nhân đó Đức Phật bảo vua:

–Phàm con người ở đời, tôn ty quý tiện, nghèo giàu khổ vui, đều do hành nghiệp đời trước mà được quả đời này. Nhân từ khiêm thuận, kính lớn mến nhỏ, thì làm quý nhân, hung ác tàn bạo, kiêu ngạo tự đại thì làm người hạ tiện.

Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn:

–Bậc Đại Thánh ra đời cứu tế cho muôn loài, phàm người hạ tiện, cứu khổ độ ban cho an lạc. Ông Ni-đề này vì nhân duyên gì, sinh vào nơi hạ tiện, lại gieo trồng đức gì được gặp Đức Thánh Tôn, được thọ giáo hóa thành bậc Ứng chân? Cúi mong Thế Tôn chỉ bày rõ ràng.

Đức Phật bảo vua:

–Hãy lắng nghe kỹ, Ta sẽ giải nói khiến cho bệ hạ được rõ. Ở đời quá khứ thời Đức Phật Ca-diếp xuất hiện thế gian, sau khi Ngài diệt độ, đệ tử có mười vạn Tỳ-kheo Tăng, trong đó có một vị Sa-môn trụ trì, thân mắc bệnh uống thuốc xổ, ông cậy thế kiêu mạn không chịu đi ra ngoài đại tiện, mà dùng cái bình mạ bằng vàng bạc dùng để đi đại tiểu rồi sai một đệ tử xách đi đổ. Nhưng người đệ tử đó đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Do ở đời trước không có tính khiêm nhường, tự cậy có nhiều của cải, giữ việc Tăng chúng, gặp có chút bệnh nhẹ, lưỡi biếng không đi, sai vị Thánh nhân phục dịch, đổ phân uế cho mình, do nhân duyên đó, trôi nổi trong sinh tử thường phải làm kẻ hạ tiện trong năm trăm đời, làm người đổ phân. Mãi cho đến đời này, do công đức xuất gia trì giới, gặp được Thế Tôn, nghe pháp đắc đạo. Nay đại vương, vị Tỳ-kheo trụ trì thuở đó chính là Tỳ-kheo Ni-đề ngày nay.

Vua Ba-tư-nặc thưa:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai ra đời thật là hy hữu, làm lợi ích cho không biết bao

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhiều chúng sinh khổ não.

Đức Phật nói:

–Đại vương! Lành thay! Lành thay! Đúng như đại vương nói, chúng sinh luân chuyển trong ba cõi không có định phẩm. Người tích thiện tu nhân sẽ sinh vào nhà giàu có tôn quý, kẻ tạo ác phóng túng sẽ sinh vào nhà hạ tiện.

Nghe Phật nói, nhà vua rất vui mừng, bỏ hết tâm kiêu mạn, đứng lên quỳ xuống ôm chân Ni-đề mà làm lễ, sám hối từ tạ, nguyện trừ tội lỗi. Bấy giờ Thế Tôn nhân đó rộng nói nghĩa pháp vi diệu về luận bố thí, luận trì giới, luận sinh Thiên. Kẻ phạm dục là hạnh bất tịnh, đoạn dục là hạnh an lạc. Bấy giờ đại hội nghe Đức Phật nói ai nấy đều được chứng đạo, tín thọ phụng hành.

